



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 25/2022
Từ 27/6 - 01/7/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
[HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN](http://www.moha.gov.vn)

TỔNG BÍ THƯ CHỈ RA 6 BÀI HỌC, 5 GIẢI PHÁP KIÊN QUYẾT "CHỐNG GIẶC NỘI SÂM"

Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu chỉ đạo Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã được Công thông tin điện tử Chính phủ đăng tải.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
Thưa các vị đại biểu,
Thưa toàn thể các đồng chí,*

Hôm nay, Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012 - 2022 và định hướng hoạt động cho giai đoạn tới. Đây là một hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng, bàn về những vấn đề liên quan đến "chống giặc nội xâm", giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và hệ thống chính trị; củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta; được cán bộ, đảng viên và Nhân dân rất quan tâm, đặt nhiều kỳ vọng. Sự có mặt đông đủ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các Ban, Bộ, ngành Trung ương và toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với gần 500 đại biểu dự họp trực tiếp và hơn 80.000 đại biểu dự họp trực tuyến tại hơn 4.000 điểm cầu trong cả nước (nhiều tỉnh, thành phố kết nối đến cấp huyện, xã) đã thể hiện ý thức trách nhiệm, tinh thần nghiêm túc và quyết tâm cao của toàn Đảng ta trong việc kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về vấn đề này, cũng như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 các khoá XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Trước hết, tôi xin được thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhiệt liệt hoan nghênh, chào mừng và cảm ơn các đồng chí đã tham dự Hội nghị đông đủ và đóng góp nhiều ý kiến rất quan trọng, tâm huyết, sâu sắc, mang đến cho Hội nghị một tinh thần phấn chấn, đoàn kết, trách nhiệm và thống nhất cao. Tôi cũng xin gửi đến các vị đại biểu và các đồng chí có mặt ở các điểm cầu lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị của chúng ta đã nghe đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trình bày tóm tắt Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và ý kiến phát biểu của một số đại biểu. Tất cả các ý kiến phát biểu đều bày tỏ sự thống nhất cao với nội dung Báo cáo, đồng thời bổ sung, phân tích, làm rõ thêm nhiều vấn đề; nêu thêm một số kinh nghiệm quý, cách làm hay trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, từ đó đề xuất, kiến nghị, nhấn mạnh thêm một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm làm tốt hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới. Để kết thúc Hội nghị, tôi xin phát biểu một số ý kiến có tính chất khái quát lại những kết quả chủ yếu đã đạt được và làm rõ, nhấn mạnh thêm một số vấn đề để chúng ta cùng thống nhất cao lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện trong thời gian tới. Tôi xin nói hai vấn đề:

- Nhìn lại công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012 - 2022.
- Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

I- Nhìn lại công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012 - 2022

Như chúng ta đều biết, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và với mong muốn, quyết tâm tạo bước chuyển mới, mạnh mẽ, rõ rệt hơn nữa trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, Hội nghị Trung ương 5 khoá XI (tháng 5/2012) đã quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị do Tổng Bí thư làm Trưởng ban để chỉ đạo toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng trên phạm vi cả nước. Thực hiện chủ trương này, ngày 01/02/2013, Ban Chỉ đạo đã chính thức được thành lập và bắt đầu triển khai các hoạt động, với thành phần gồm những cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan có liên quan của Đảng và Nhà nước.

Qua Báo cáo tổng kết và nghe các ý kiến phát biểu; qua kết quả cụ thể trong thực tế, và qua điều tra dư luận xã hội, sự đánh giá của các tổ chức quốc tế, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng: Phát huy kết quả và rút kinh nghiệm về công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng trong các giai đoạn trước, trong 10 năm gần đây, với việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lưỡng phí (trực thuộc Bộ Chính trị) đến nay, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã được Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bài bản, ngày càng đi vào chiều sâu, có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả cụ thể, rất quan trọng, toàn diện, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan toả mạnh mẽ trong toàn xã hội, và thực sự "đã trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược", được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, được bạn bè quốc tế ghi nhận. Tham nhũng từng bước đã được kiềm

chế, ngăn chặn, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ta.

Theo kết quả điều tra dư luận xã hội do Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành mới đây, tuyệt đại đa số ý kiến của người dân (93%) bày tỏ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; khiến cho mọi sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực xấu, thù địch đều trở nên trơ trẽn, nực cười. Đó là thành công lớn trong công tác phòng, chống tham nhũng của chúng ta trong thời gian qua. Nổi bật là ở 5 điểm sau:

1. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng đã được chỉ đạo và thực hiện một cách bài bản, đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng với tinh thần "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào".

- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước được tăng cường, phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy nhà nước, góp phần đắc lực nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Cấp uỷ đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp đã chủ động, tăng cường chỉ đạo, tập trung kiểm tra, xử lý các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý cả cán bộ đương chức và cán bộ đã nghỉ hưu, cả cán bộ cấp cao và cán bộ trong lực lượng vũ trang; làm một cách nghiêm minh từ trên xuống dưới, có trọng tâm, trọng điểm; kỷ luật đảng đi trước, tạo tiền đề, mở đường cho kỷ luật hành chính và cho công tác thanh tra, điều tra, xử lý hình sự theo pháp luật. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương đã thể hiện rõ bản lĩnh, tinh thần kiên quyết, mở rộng phạm vi, đối tượng kiểm tra xuống đến cả cấp uỷ cấp huyện và cơ sở; xử lý dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương.

Trong giai đoạn 2012 - 2022, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.740 tổ chức đảng, hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng; đã kỷ luật 170 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 4 Uỷ viên Bộ Chính trị, nguyên Uỷ viên Bộ Chính trị; 29 Uỷ viên Trung ương, nguyên Uỷ viên Trung ương; 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang.

Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay đã thi hành kỷ luật 50 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (cao hơn gấp 4 lần so với nhiệm kỳ khoá XI và bằng gần một nửa số cán bộ cấp cao bị xử lý của nhiệm kỳ khoá XII), trong đó có 8 Uỷ viên Trung ương, nguyên Uỷ viên Trung ương, 20 sĩ quan cấp tướng. Đây là một bước đột phá trong công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng.

Các ngành Thanh tra, Kiểm toán có nhiều cố gắng, công tâm, khách quan, làm rõ các sai phạm; đã xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan, thu hồi nhiều tài sản cho Nhà nước. Nhất là đã tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm và công khai các sai phạm liên quan đến nhiều dự án gây thất thoát, thua lỗ lớn, dư luận xã hội quan tâm. Từ năm 2012 đến nay, qua công tác thanh tra, kiểm toán, đã xử lý, thu hồi được hơn 975 nghìn tỉ đồng, gần 76 nghìn ha đất; xử lý trách

nhiệm gần 44.700 tập thể, cá nhân; chuyển cho cơ quan điều tra, xử lý gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu phạm tội; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hơn 2.000 văn bản, trong đó có nhiều văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp.

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được tiến hành một cách kiên trì, kiên quyết, không khoan nhượng, không nương nhẹ, không làm oan, sai; không bỏ lọt tội phạm; rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn, nhân ái, có lý, có tình; hầu hết các đối tượng bị xử lý đều nhận thức rõ sai phạm của mình và tâm phục, khẩu phục, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, xin lỗi Đảng, Nhà nước và nhân dân; có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, giáo dục, phòng ngừa mạnh mẽ, được dư luận, nhân dân rất đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao; tạo bước đột phá trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng. Đã xử lý dứt điểm nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, cả những vụ tồn đọng, kéo dài từ nhiều năm trước(), với nhiều cán bộ cấp cao bị xử lý hình sự, kể cả Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang. Trong 10 năm qua, các cơ quan tố tụng trong cả nước đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm gần 16.000 vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế với hơn 30.300 bị cáo. Riêng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã đưa vào diện theo dõi, chỉ đạo gần 1.000 vụ án, vụ việc ở 3 cấp độ(); trong đó trực tiếp theo dõi, chỉ đạo 313 vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, đã đưa ra xét xử sơ thẩm 120 vụ án, 1.083 bị cáo, trong đó có 37 cán bộ diện Trung ương quản lý, bị xử lý hình sự (1 Ủy viên Bộ Chính trị, 10 Ủy viên, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 6 Bộ trưởng, nguyên Bộ trưởng, 13 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang...).

Kết quả phát hiện, điều tra và xử lý tham nhũng trong thời gian qua càng chứng tỏ chúng ta đã thực hiện rất nghiêm túc tư tưởng chỉ đạo và quan điểm: "Nói đi đôi với làm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, và không chịu sự tác động, sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào". Tôi đã nhiều lần nói rằng: Việc xử lý nghiêm nhiều cán bộ, kể cả cán bộ cấp cao sai phạm, là điều không ai mong muốn, thậm chí rất đau xót, rất đau lòng; nhưng vì sự nghiệp chung, vì sự nghiêm minh về kỷ luật của Đảng, thượng tôn pháp luật của Nhà nước, sự trong sạch, vững mạnh và uy tín của Đảng, Nhà nước và ý nguyện của nhân dân, chúng ta phải làm, và kiên quyết làm. Kỷ luật một vài người để cứu muôn người; và sẽ còn phải tiếp tục làm quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới theo tinh thần Bác Hồ đã dạy: "Cắt bỏ một vài cành cây sâu mọt để cứu cả cái cây".

Cùng với việc tập trung chỉ đạo xử lý nghiêm các sai phạm, công tác thu hồi tài sản tham nhũng cũng có nhiều chuyển biến tích cực; việc kê biên, thu giữ tài sản trong nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng đạt khá cao; tỉ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế tăng lên rõ rệt (Nếu như năm 2013, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong giai đoạn thi hành án chỉ đạt dưới 10%, thì giai đoạn 2012 - 2022, bình quân đạt tỷ lệ 34,7%). Công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý tham nhũng ở địa phương, cơ sở cũng được quan tâm hơn, từng bước khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh"; nhiều địa phương, bộ, ngành đã chú ý ngăn chặn, xử lý tệ "tham nhũng vặt".

2. Đi đôi với việc tập trung chỉ đạo công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được chú trọng đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp, quy định mới, mạnh mẽ, ngày càng quyết liệt về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, hoàn thiện thể chế về kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhiều quy định, nghị quyết được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đi vào cuộc sống; khắc phục được một bước những sơ hở, bất cập trước đây làm phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Có thể khẳng định, cho đến nay, các chủ trương, quy định của Đảng, các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của chúng ta cơ bản đã tương đối đầy đủ; cái cần nhất lúc này là sự tự giác, sự thống nhất cao về ý chí và hành động, là tổ chức thực hiện. Vừa qua chúng ta đã làm tốt, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm và phải làm tốt hơn nữa trong thời gian tới.

3. Công tác cán bộ, cải cách hành chính bảo đảm tính công khai, minh bạch; xác định rõ trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực cũng đã được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt và đạt kết quả tốt.

Công tác cán bộ đã có nhiều đổi mới theo hướng ngày càng dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch hơn; đúng nguyên tắc, đúng quy trình, bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng. Nhiều quy định được ban hành đồng bộ, khả thi, đã giải quyết được không ít vấn đề tồn tại trước đây trong công tác cán bộ; tình trạng chạy chức, chạy quyền, cục bộ, địa phương, "thân quen", "cánh hẩu", "lợi ích nhóm" đã giảm hẳn.

Việc Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII mới đây ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; và Quy định mới về những điều đảng viên không được làm là chủ trương rất đúng và cũng là một bài học kinh nghiệm quý trong công tác cán bộ của chúng ta.

Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Công tác tiếp nhận, xử lý, giải đáp, phản hồi những ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân và đối thoại với các tầng lớp Nhân dân cũng được quan tâm. Tăng cường việc kiểm soát tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý trách nhiệm người đứng đầu; thanh toán không dùng tiền mặt; sửa đổi, ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn; cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức,... cũng đã góp phần tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được tăng cường và có nhiều đổi mới; sự giám sát của các cơ quan dân cử, vai trò của Mặt trận Tổ quốc,

nhân dân và báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được phát huy tốt hơn. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh; nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được nâng lên. Việc công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế; chủ động cung cấp thông tin về những vấn đề nhạy cảm, dư luận quan tâm, cũng đã góp phần định hướng tốt dư luận xã hội và thể hiện sự công khai, minh bạch trong xử lý tham nhũng.

Các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực vào cuộc, đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng; vừa tuyên truyền, vừa tích cực đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực xấu, thù địch về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội tăng cường giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; không chỉ giám sát thường xuyên tại các kỳ họp, mà tần suất giám sát chuyên đề về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được tăng lên.

Hội đồng nhân dân các cấp quan tâm giám sát nhiều hơn đối với công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, gây nhiều bức xúc trong Nhân dân; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các thông tin do báo chí nêu về tiêu cực, tham nhũng; tích cực tham gia phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

5. Chú trọng việc kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng làm công tác phòng, chống tham nhũng; tích cực hợp tác quốc tế và từng bước mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá XIII mới đây, ở một số địa phương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được thành lập và nhanh chóng đi vào hoạt động, đạt được những kết quả bước đầu. Chức năng, nhiệm vụ, Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng cũng đã được sửa đổi, bổ sung, với nhiều đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động. Phạm vi hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và địa phương mới đây đã được mở rộng, bao gồm cả "tiêu cực" cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Trước đây chỉ nói "chống tham nhũng, lãng phí"; điều đó không sai; nhưng dẫu sao lãng phí cũng chỉ là một việc cụ thể; còn tiêu cực có nội dung và phạm vi rộng hơn, căn cốt hơn, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đây mới là cái gốc, cái nguy hiểm nhất, dẫn đến tham nhũng, hư hỏng; không chỉ làm mất tiền, mất của, mà còn mất người, thậm chí mất cả chế độ.

Ban Chỉ đạo Trung ương đã lựa chọn khâu yếu, việc khó để tập trung chỉ đạo khắc phục; làm việc rất nghiêm túc, trách nhiệm, bài bản, nền nếp, có sự phối hợp rất nhịp nhàng, chặt chẽ, quyết tâm cao và hiệu quả ngày càng tốt; thực sự là "tổng chỉ huy", là "nhạc trưởng" của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh cũng đã, đang và sẽ triển

khai hoạt động theo hướng này. Ban Nội chính Trung ương và Ban Nội chính các tỉnh uỷ, thành uỷ được tái lập đã bước đầu có nhiều nỗ lực, cố gắng, nâng cao hiệu quả tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng. Ban Nội chính Trung ương - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng - đã chủ động, sâu sát, kiên quyết, kiên trì, có bản lĩnh trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; xử lý nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng cũng được chú trọng, tăng cường, nhất là sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, nội chính của Đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra; giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán với cơ quan điều tra; giữa các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương, địa phương và các bộ, ngành chức năng ngày càng chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả hơn (hầu như không còn tình trạng "quyền anh, quyền tôi", "cua cây càng, cá cây vây" như trước). Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng cũng đã được tăng cường; hoạt động phòng, chống tham nhũng cũng từng bước được mở rộng ra cả khu vực ngoài nhà nước (Vụ án "Việt Á" vừa làm gần đây là một ví dụ điển hình).

Thưa các đồng chí,

Nhìn lại chặng đường 10 năm kể từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đến nay, nhất là sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với ý chí và tinh thần trách nhiệm cao, với sự nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của chúng ta đã thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố, nâng cao ý chí, niềm tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho đất nước ta ngày càng giàu mạnh, ngày càng phát triển, có vị thế xứng đáng trên trường quốc tế.

Không phải như một số ý kiến cho rằng, nếu quá tập trung vào chống tham nhũng sẽ làm "nhụt chí", "chùn bước" những người dám nghĩ, dám làm, làm "chậm" sự phát triển đất nước; mà hoàn toàn ngược lại, chính nhờ làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đặc biệt là góp phần lấy lại và củng cố niềm tin của nhân dân, bác bỏ luận điệu sai trái của các thế lực xấu, thù địch, chống đối cho rằng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xử lý cán bộ, đảng viên sai phạm là "đấu đá nội bộ", "phe cánh". Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng và xây dựng, làm trong sạch Đảng và bộ máy Nhà nước chỉ làm "chùn bước" những ai có động cơ không trong sáng, đã trót "nhúng chàm" và những người không nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, thiếu bản lĩnh, thiếu kiên thức và kinh nghiệm.

Qua tổng kết, chúng ta có thể khẳng định rằng, chưa bao giờ công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực lại được thực hiện một cách mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, bài bản

và hiệu quả như thời gian gần đây; để lại dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Vậy, một câu hỏi được đặt ra là vì sao lại có được những kết quả đó? Trong Báo cáo đã nêu khá rõ, cụ thể. Tôi xin nhấn mạnh mấy nguyên nhân cơ bản, đó là: (1) Trước hết là sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, với nhiều quyết sách đúng đắn, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, trực tiếp nhất là của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp. (2) Sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm của các cơ quan tham mưu và cấp uỷ, tổ chức đảng, các ban, bộ, ngành, địa phương, nhất là sự nỗ lực rất cao của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng và các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương và địa phương. (3) Sự cộng hưởng của những kết quả tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. (4) Sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng lòng, ủng hộ, khích lệ của nhân dân; sự chủ động vào cuộc rất tích cực của các cơ quan thông tấn, báo chí, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Ở đây, tôi xin nhấn mạnh rằng, chúng ta đã phát huy được vai trò vô cùng quan trọng của nhân dân, như lời căn dặn của Bác Hồ: Phải "động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia mới chắc chắn thành công!".

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng phải thẳng thắn thừa nhận rằng: Công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn những hạn chế, tồn tại như trong Báo cáo đã nêu. Đó là: Một số Bộ, ban, ngành, địa phương chưa có quyết tâm cao, chưa có sự chuyển biến mạnh. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn còn hạn chế; tỉ lệ thu hồi tài sản tham nhũng, thất thoát còn thấp; việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ, cơ quan, đơn vị còn là khâu yếu. Tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Tham nhũng trên một số lĩnh vực vẫn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, xảo trá, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng, tiêu cực vẫn là một trong những "kẻ thù hung ác", nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc tính chất nghiêm trọng của tình hình tham nhũng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình quản lý; chưa thực sự gương mẫu, quyết liệt, nói chưa đi đôi với làm; thiếu bản lĩnh, dĩ hoà vi quý, nể nang, né tránh, thậm chí còn bao che cho người vi phạm. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ cấp cao, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thậm chí suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Cơ chế kiểm soát quyền lực, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn chưa được quan tâm đúng mức; luật pháp, cơ chế, chính sách còn nhiều kẽ hở, dễ để bị lợi dụng; việc thực thi pháp luật nói chung và các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng nói riêng ở một số cơ

quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm. Tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn, phương tiện, điều kiện làm việc của các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng vẫn còn hạn chế, bất cập; năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; thậm chí có trường hợp còn sa vào suy thoái, mắc vào tiêu cực, tay đã nhúng chàm, không dám đấu tranh hoặc tiếp tục tiếp tay cho tham nhũng.

Thưa các đồng chí,

Từ thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta thời gian qua, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học quý, có giá trị cả về mặt lý luận và thực tiễn. Tôi xin mạnh dạn thử gợi mở, nêu ra một cách khái quát mấy vấn đề cốt yếu sau đây:

(1) Trước hết, cần phải nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để từ đó có quyết tâm chính trị rất cao, biện pháp rất trúng và phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung, thống nhất của Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị; Ban Nội chính Trung ương là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. Phải biến quyết tâm chính trị thành hành động thực tế của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng. Tham nhũng thường diễn ra trong nội bộ, do người có chức, có quyền thực hiện. Phòng, chống tham nhũng là cuộc đấu tranh ngay trong chính bản thân mỗi con người, trong mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình; liên quan đến lợi ích, chức vụ, danh vọng, uy tín của tổ chức, cá nhân. Vì vậy, phải có thái độ thật kiên quyết, không khoan nhượng và hành động thật quyết liệt, cụ thể, hiệu quả. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về những yếu kém, sai phạm về tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Người được giao chức vụ, quyền hạn phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên tự soi, tự sửa; đồng thời phải tăng cường giám sát, kiểm soát có hiệu quả việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn. Mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; quyền lực phải được ràng buộc bằng trách nhiệm; quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn; bất kể ai lạm dụng, lợi dụng quyền lực để trục lợi đều phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý vi phạm. Nói phải "nhốt" quyền lực vào trong "lồng" cơ chế là với ý nghĩa như vậy.

2) Phòng, chống tham nhũng là "chống giặc nội xâm", tức là chống những thói hư, tật xấu, nhất là sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, tệ ăn bớt, ăn cắp, ăn chặn của công dưới nhiều hình thức; tiền tài, của cải, vật chất,... do người khác "biểu xén", "cho, tặng", hối lộ,... với động cơ không trong sáng. Nó thường diễn ra đối với những người có chức, có quyền. Vì vậy, đây là nhiệm vụ rất quan trọng, nhưng cũng vô cùng khó khăn, phức tạp, đòi hỏi chúng ta phải tiến hành một cách kiên quyết, kiên trì, liên tục, bền bỉ, "không nghỉ", "không ngừng" ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm; phải xây dựng cho được một cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để "không

thể tham nhũng"; một cơ chế răn đe, trừng trị nghiêm khắc để "không dám tham nhũng"; và một cơ chế bảo đảm để "không cần tham nhũng".

Tham nhũng là "khuyết tật bẩm sinh" của quyền lực, là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ. Thời đại nào, chế độ nào, quốc gia nào cũng có, không thể xoá ngay tận gốc tham nhũng trong một thời gian ngắn. Do vậy, trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng không thể chủ quan, nóng vội, thoả mãn; không được né tránh, cầm chừng; trái lại, phải rất kiên trì, không "ngừng", không "nghỉ"; vừa phải kiên quyết phát hiện, xử lý tham nhũng, vừa phải kiên trì giáo dục, quản lý, ngăn ngừa, răn đe, không để xảy ra tham nhũng, vừa phải cảnh giác, đấu tranh với những âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phân tử xấu lợi dụng đấu tranh phòng, chống tham nhũng để kích động, chia rẽ, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

3) Phải kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; trong đó, phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là đột phá, quan trọng. Để chủ động, tích cực phòng ngừa, cần phải tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về kinh tế - xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Trong phát hiện, xử lý, phải quán triệt nguyên tắc: Có vụ việc thì phải xác minh làm rõ; tích cực, khẩn trương, rõ đến đâu xử lý đến đó; xử lý cả hành vi tham nhũng và hành vi dung túng, bao che cho tham nhũng; can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng. Có dấu hiệu phạm tội thì phải khởi tố, điều tra; kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật; vụ việc chưa đến mức xử lý hình sự thì xử lý kỷ luật nghiêm theo quy định của Đảng, Nhà nước, đoàn thể. Phải tiến hành đồng bộ giữa kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính của Nhà nước, đoàn thể và xử lý hình sự. Kỷ luật của Đảng thực hiện trước, tạo tiền đề để xử lý kỷ luật hành chính của Nhà nước, của đoàn thể và xử lý hình sự. Việc xử lý phải lấy giáo dục, răn đe, phòng ngừa làm chính, kết hợp giữa trừng trị với khoan hồng; đồng thời bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp chung.

4) Phải gắn công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; của nhân dân, cơ quan truyền thông và báo chí, doanh nghiệp, doanh nhân trong phòng, chống tham nhũng. Phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Dân là gốc"; dựa vào dân, lắng nghe dân, lắng nghe dư luận để chọn lọc, tiếp thu cái đúng, nhưng không đơn giản "theo đuôi", chạy theo dư luận. Triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài Nhà nước; tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

5) Kiểm soát cho được việc thực hiện quyền lực nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò nòng

cốt và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng. Ban Chỉ đạo phải thực sự là trung tâm chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động, là chỗ dựa vững chắc để các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng thực thi nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng phải có bản lĩnh vững vàng, có dũng khí đấu tranh; phải trung thực, liêm chính, "chí công vô tư", thực sự là "thanh bảo kiếm" sắc bén của Đảng và Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Kiểm soát quyền lực và thực hành liêm chính trước hết phải được tiến hành có hiệu quả trong các cơ quan này, phải chống tham nhũng ngay trong các cơ quan làm công tác phòng, chống tham nhũng.

6) Các giải pháp phòng, chống tham nhũng phải phù hợp với bối cảnh yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và truyền thống văn hoá của Dân tộc; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài. Đồng thời, phải xây dựng được văn hoá công vụ của mỗi ngành, cơ quan, đơn vị. Văn hoá công vụ sẽ bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ. Trong từng giai đoạn khác nhau, phải xác định những nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp có tính đột phá, phù hợp với tình hình của đất nước, của địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

II- Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian tới, với mục tiêu tổng quát là "Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa...; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định và bổ sung một số định hướng lớn cho công tác phòng, chống tham nhũng thời gian tới là: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, tiêu cực; không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự.

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, tạo sự tự giác, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết; xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội; về kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trước hết là sự

gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng; kịp thời xử lý, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện những thiếu, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm thật sự liêm chính, trong sạch; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng và các cơ quan tham mưu cho cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác này. Từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;...

Quán triệt mục tiêu và những định hướng lớn nêu trên, trong những năm tới, chúng ta, trước hết là Ban Chỉ đạo Trung ương, các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và các cơ quan nội chính Trung ương cũng như địa phương, cần tiếp tục phát huy mạnh hơn nữa, tốt hơn nữa những kết quả, thành tích to lớn và những bài học kinh nghiệm quý báu của 10 năm qua; nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa trên con đường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong giai đoạn phát triển mới.

Với tinh thần đó, Hội nghị của chúng ta đã đồng tình, thống nhất cao về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới mà Báo cáo đã nêu, cũng như ý kiến phát biểu tham luận đầy trách nhiệm và tâm huyết của các đại biểu. Tôi chỉ nhấn mạnh, lưu ý thêm một số vấn đề sau:

Một là, phải tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đây là nhiệm vụ không mới, nhưng rất quan trọng. Bởi tuyên truyền, giáo dục là một trong những biện pháp căn bản để nâng cao nhận thức, tinh thần, ý thức, đạo đức, xây dựng liêm chính, chống tha hoá, biến chất. Phải quán triệt, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp, quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; về sự nguy hại của tham nhũng, tiêu cực,... tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Phải kiên trì giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về đức tính liêm khiết, chính trực; xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, tiêu cực. Mọi cán bộ, đảng viên phải ghi nhớ sâu sắc lời căn dặn của Bác Hồ rằng: Đảng ta là đảng cầm quyền; Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Đảng phải luôn luôn dựa vào Dân, lắng nghe Dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân; việc gì có lợi cho Dân thì phải

hết sức làm và làm cho bằng được; ngược lại, việc gì có hại cho Dân thì phải hết sức tránh. Việc gì Nhân dân không đồng tình, thậm chí căm ghét, phản đối thì phải cương quyết ngăn ngừa, uốn nắn và xử lý nghiêm các sai phạm. Cán bộ, đảng viên, trước hết là người lãnh đạo phải biết trọng liêm sỉ, giữ danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân có hành vi tham nhũng, tiêu cực. Cha ông ta đã dạy: "Thiện căn ở tại lòng ta, chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài; có tài mà cậy chi tài; chữ "Tài" liền với chữ "Tai" một vần!". Tránh tình trạng: "Chân mình còn lấm bê bê, Lại cầm bó đuốc đi rê chân người"; "Thượng bất chính thì hạ tắc loạn!"; "Cấp trên ở chẳng chính ngôi, cho nên ở dưới chúng tôi hỗn hào!".

Phải tăng cường phối hợp, chủ động công khai, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng. Chú trọng thông tin tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt; khắc phục tình trạng thông tin một chiều, thông tin không chính xác, mang tính kích động, gây hoang mang. Bảo vệ, khen thưởng, động viên kịp thời những người làm báo tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời, kiên quyết vạch trần, phê phán, bác bỏ các luận điệu xuyên tạc, lợi dụng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để kích động, chia rẽ, chống phá Đảng, Nhà nước ta; xử lý nghiêm việc đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt, gây hậu quả xấu.

Hai là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời khắc phục những bất cập, bịt kín những "khoảng trống", "kẽ hở" để "không thể tham nhũng, tiêu cực".

Thể chế nói chung, thể chế về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nói riêng, cùng với chuẩn mực đạo đức trên các lĩnh vực và cơ chế kiểm soát quyền lực là yếu tố cơ bản, nền tảng, có tác dụng ngăn chặn từ gốc hành vi tham nhũng, tiêu cực. Phải xây dựng các quy chế nội bộ của Đảng, các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức áp dụng đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, liêm chính, gương mẫu đi đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để hạn chế sự tác động tiêu cực của "nhóm lợi ích", "sân sau", "tư duy nhiệm kỳ"; ngăn chặn nguy cơ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực ngay từ khi xây dựng chính sách, luật pháp. Khẩn trương hoàn thiện các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; và bảo vệ người tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khuyến khích và bảo vệ cán bộ, đảng viên, người đứng đầu đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng; ngăn chặn có hiệu quả tệ "tham nhũng vặt"; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện và công khai, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực, về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Bởi

vì hai mặt này có quan hệ chặt chẽ với nhau. Phải kịp thời phát hiện, giải quyết từ sớm, ngăn chặn từ đầu các hành vi sai phạm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Mọi cán bộ, đảng viên vi phạm đều phải bị xử lý kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh, công khai.

Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng, kinh tế đã khởi tố theo đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước; chú trọng phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng mới; không có vùng cấm, không có ngoại lệ; không chịu sự tác động không đúng của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt hơn nữa trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vôi vĩnh, những nhiễu, "gợi ý", "lót tay", gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; chú trọng truy tìm, kịp thời áp dụng các biện pháp đồng bộ để thu hồi triệt để tài sản bị tham nhũng ngay từ giai đoạn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và trong giai đoạn thi hành án; khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Cùng với "nhốt" quyền lực vào trong "lồng" cơ chế, thể chế, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình là điều kiện đầu tiên để kiểm soát quyền lực, bảo đảm quyền lực được vận hành đúng đắn, không bị "tha hoá". Vì vậy, phải tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và các biện pháp bảo đảm để công dân thực hiện đầy đủ quyền tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; thanh tra, kiểm toán của Nhà nước; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

Năm là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trước hết là các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và các cơ quan nội chính từ Trung ương đến địa phương.

Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định để ngăn ngừa có hiệu quả sự tác động tiêu cực, không lành mạnh vào hoạt động của các cơ quan này. Đặc biệt, phải xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thật sự có bản lĩnh, thật sự liêm chính, trong sạch; không chịu bất cứ sức ép không trong sáng nào của tổ chức, cá nhân; bất cứ sự cám dỗ, mua chuộc nào của những kẻ phạm tội. Có chính sách đãi ngộ hợp lý, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nỗ lực phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Tôi đã nhiều lần nói: Phải phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trước hết và ngay trong các cơ quan phòng, chống tham nhũng, tiêu cực!

Thưa các đồng chí,

Từ những kết quả và kinh nghiệm đạt được trong thời gian qua, chúng ta tin tưởng rằng, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới sẽ có bước tiến mới, mạnh mẽ hơn nữa, quyết liệt hơn nữa và đạt hiệu quả cao hơn nữa. Tham nhũng, tiêu cực nhất định sẽ bị ngăn chặn, đẩy lùi; góp phần xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và xứng đáng với niềm tin yêu, sự mong đợi của nhân dân. Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là: Nhận thức phải chín; tư tưởng phải thông; quyết tâm phải lớn, và phương pháp phải đúng; góp phần từng bước làm chuyển biến tình hình, thực sự có kết quả rõ ràng, cụ thể.

Nhân dịp này, một lần nữa, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xin gửi tới các đồng chí lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Mong tất cả các đồng chí, những cán bộ "rường cột" của Đảng và Nhà nước, những "Bao Công" của thời đại ngày nay, hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm và dũng khí trước Đảng, trước nhân dân và đất nước, gương mẫu, đi đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là tập trung chỉ đạo cụ thể hoá, thể chế hoá, hiện thực hoá các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng phù hợp với tình hình, đặc điểm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình, góp phần đặc lực vào việc củng cố, xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, lối sống, được nhân dân tin yêu, mến phục; lãnh đạo và tổ chức thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý của chúng ta.

Thưa các đồng chí,

Chẳng mấy khi được dự một Hội nghị có quy mô lớn với nội dung rất quan trọng và có ý nghĩa về nhiều mặt như thế này; lại được gặp mặt thân mật và trang trọng với hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt ở tất cả các cấp từ Trung ương đến cơ sở trong cả nước, tôi rất vinh dự, xúc động và muốn giải bày một đôi điều có tính chất tâm sự, tâm tình thêm bằng cách nhắc lại một câu nói đầy ẩn tượng và rất sâu sắc của nhân vật Pa-ven Coóc-xa-ghin - nhân vật chính trong tác phẩm "Thép đã tôi thế đấy" của nhà văn nổi tiếng Liên Xô Ni-cô-lai Ôt-xtơ-rốp-xky - một cuốn sách "gối đầu giường" của lớp thanh niên cỡ tuổi chúng tôi thời những năm 1959 - 1960. Đại ý thế này: Cái quý nhất của con người là Cuộc sống và Danh dự sống, bởi vì đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí; để khỏi hổ thẹn vì những việc làm ty tiện, đốn hèn, bị mọi người khinh bỉ; để đến khi nhắm mắt xuôi tay, ta có thể tự hào rằng: Tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời - sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì sự trường tồn của Dân tộc, sự vẻ vang của Giống nòi và hạnh phúc của Nhân dân!

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Nguồn: baochinhhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TÌM BẰNG ĐƯỢC GIẢI PHÁP CHO CÁC ‘ĐIỂM NGHẼN’ ĐỂ ĐÀ NẴNG TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Trong chương trình thăm, làm việc tại TP. Đà Nẵng, chiều ngày 26/6, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị TP. Đà Nẵng từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay.

Điểm sáng xây dựng “thành phố thông minh” và cải cách hành chính

Báo cáo của Thành ủy Đà Nẵng và các ý kiến tại buổi làm việc đánh giá, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân TP. Đà Nẵng đã đoàn kết, quyết tâm cao, tập trung khắc phục khó khăn, năng động, sáng tạo, phát huy tiềm năng, lợi thế và nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Mặc dù dịch COVID-19 tác động rất mạnh tới các hoạt động dịch vụ, du lịch - chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của TP. Đà Nẵng, tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP) cả năm 2021 vẫn tăng 0,18%. Một số ngành công nghiệp và dịch vụ vẫn có mức tăng trưởng khá. Tổng kim ngạch xuất khẩu trên 3,18 tỷ USD, tăng 13,2%, xuất siêu 487 triệu USD.

Đặc biệt, tình hình kinh tế - xã hội TP. Đà Nẵng trong 6 tháng đầu năm 2022 có nhiều khởi sắc, nhất là từ tháng 3 đến nay. Theo đó, GRDP Quý II tăng 12,37%, 6 tháng đầu năm tăng 7,23%, xếp thứ 2/5 tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; thứ 4/14 tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung; đứng thứ 28 toàn quốc. Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng ước tăng 20,8%; xuất khẩu phần mềm tăng 30%. Thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đạt 68% dự toán cả năm, tăng 18% so với cùng kỳ.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng thành phố thông minh đạt kết quả tích cực. TP. Đà Nẵng đoạt Giải thưởng Thành phố thông minh năm 2021 (năm thứ 2 liên tiếp); đứng thứ 4 về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thứ 3 về Chỉ số Cải cách hành chính; thuộc nhóm “Trung bình cao” về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư được đẩy mạnh; tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, nhất là những công trình trọng điểm. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng chỉ đạo thực hiện, nhất là chính sách bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân do tác động của dịch COVID-19. Công tác cải cách hành chính, xây dựng thành phố thông minh.

Các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được chú trọng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn; năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên.

Tại buổi làm việc, TP. Đà Nẵng đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương 11 nội dung, bao gồm: Những định hướng phát triển lớn trong Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; cơ chế phát triển khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm; cơ chế tháo gỡ các khó khăn trong phát triển khu công nghiệp để điều chỉnh cơ cấu kinh tế; các chính sách để thúc đẩy nhanh chuyển đổi số; tháo gỡ vướng mắc đầu giá quyền khai thác khoáng sản; về phân cấp, ủy quyền cho Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng đất; tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị; quyết định việc dành quỹ đất 20% xây dựng nhà ở xã hội tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị...

Tại buổi làm việc, lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương phát biểu làm rõ những tiềm năng, thế mạnh; tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội của TP. Đà Nẵng; cho ý kiến đối với các đề xuất, kiến nghị của thành phố; đề xuất các giải pháp để TP. Đà Nẵng phát triển nhanh và bền vững. Các đại biểu ấn tượng với khát vọng phát triển, sự năng động, sáng tạo, những nỗ lực và kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh của TP. Đà Nẵng trong nhiều năm qua.

Những điểm nổi trội, khác biệt mà ít nơi nào có được

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương sự nỗ lực và những kết quả quan trọng mà Đảng bộ, chính quyền, quân và dân TP. Đà Nẵng đã đạt được, đặc biệt là dịch vụ, du lịch phục hồi rất nhanh, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của cả nước, nhất là trong phòng chống, kiểm soát dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, TP. Đà Nẵng có nhiều tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh mà ít địa phương nào trên cả nước có được: Là thành phố trực thuộc Trung ương, có vị trí chiến lược quan trọng về địa chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, văn hóa.

TP. Đà Nẵng là đô thị lớn, đầu tàu, động lực phát triển, trung tâm kinh tế - xã hội khu vực miền Trung - Tây Nguyên; cửa ngõ phía đông mở ra Thái Bình Dương của Hành lang kinh tế Đông - Tây; kết nối giao thông tương đối thuận lợi, dễ dàng kết nối các trung tâm kinh tế của khu vực. Hệ thống cơ sở hạ tầng khá đồng bộ, hiện đại; có nhiều khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung đang hoạt động; hệ thống y tế, giáo dục tương đối phát triển.

TP. Đà Nẵng nằm ở trung tâm của con đường di sản miền Trung (cố đô Huế, thánh địa Mỹ Sơn, phố cổ Hội An, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng), nhiều danh lam, thắng cảnh nổi tiếng, người dân năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, mến khách.

Địa hình TP. Đà Nẵng khá phong phú, đa dạng cảnh biển và là nơi trú đậu tránh bão của các tàu công suất lớn. Đà Nẵng cũng là một trong 5 ngư trường lớn với trữ lượng thủy sản khoảng trên 1,1 triệu tấn, chiếm 43% tổng trữ lượng cả nước.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, TP. Đà Nẵng đã vươn lên rất mạnh mẽ trong những năm qua sau khi chia tách khỏi tỉnh Quảng Nam, Thành phố đã và đang “biến không thành

có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”. Đó chính là điểm mạnh nhất của TP. Đà Nẵng. TP. Đà Nẵng được nhiều người coi là "thành phố đáng sống", thành phố “đáng đầu tư”.

TP. Đà Nẵng được Trung ương rất quan tâm, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển TP. Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cùng với TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng được thực hiện thí điểm chính quyền đô thị.

Bên cạnh những kết quả mà TP. Đà Nẵng đã đạt được, Chính phủ Thủ tướng và các đại biểu cũng thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức đối với TP. Đà Nẵng.

Theo đó, quy mô kinh tế chỉ chiếm 1,5% so với cả nước, thu ngân sách chỉ chiếm 1,45%, tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng với lợi thế, tiềm năng, chưa thực sự bứt phá; tốc độ phục hồi nông nghiệp và công nghiệp còn chậm.

Giải ngân vốn đầu tư công còn hạn chế. Vai trò đầu tàu, hạt nhân phát triển, liên kết, hợp tác của khu vực miền Trung - Tây Nguyên..., vấn đề bảo vệ môi trường cần cố gắng hơn. An ninh trật tự còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp.

Nhiều cán bộ có biểu hiện e ngại, sợ sai, không dám làm, dám chịu trách nhiệm. Diện tích đất tự nhiên của Đà Nẵng hạn chế về không gian phát triển.

Phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường

Về phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao và cơ bản đồng ý các định hướng, mục tiêu, tầm nhìn mà TP. Đà Nẵng đề ra; đồng thời, đề nghị lưu ý một số nội dung quan trọng về quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

Theo đó, phải xác định khó khăn, thách thức nhiều hơn là thời cơ và thuận lợi, mỗi cán bộ, cơ quan phải xác định nhiệm vụ của mình còn rất nặng nề, không chủ quan, không thỏa mãn với những kết quả đã đạt được, đặc biệt khắc phục hậu quả, tác động rất lớn của dịch COVID-19 với TP. Đà Nẵng.

Thứ hai, phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường, đi lên từ bàn tay, khối óc, khung trời, cửa biển của mình, tiếp tục “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến cái không thể thành cái có thể”; lấy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, ngoại lực là quan trọng, đột phá, thường xuyên, tận dụng hiệu quả mọi tiềm năng khác biệt, lợi thế so sánh, cơ hội nổi trội, vươn lên mạnh mẽ bằng sức mạnh nội sinh, không trông chờ, ỷ lại, góp phần xây dựng nền kinh tế đất nước độc lập, tự chủ ngày càng cao gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Thứ ba, phải quán triệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ với Đà Nẵng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XXII; trong quá trình thực hiện, phải luôn bám sát đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó phải nắm chắc, thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; chú trọng sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm hay, bài học quý, cách làm hiệu quả

để tiếp tục phát huy, nhân rộng, tạo sức lan tỏa cao, đồng thời khắc phục bằng được các tồn tại, hạn chế, yếu kém.

Thứ năm, suy nghĩ phải chín, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, phấn đấu đạt kết quả cao nhất, thực hiện thành công nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ sáu, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; có biện pháp kiểm tra, giám sát hiệu quả việc triển khai của từng cấp.

Thứ bảy, tiếp tục coi trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Xây dựng hệ thống cơ quan hành chính đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ, hành động, hiệu quả, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trong sạch, tận tụy, vì nhân dân phục vụ. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Xác định thêm trụ cột phát triển về văn hóa

Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ đề nghị TP. Đà Nẵng tiếp tục triển khai hiệu quả phòng, chống dịch COVID-19, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, vaccine là yếu tố quyết định trong phòng chống dịch, phải thần tốc hơn nữa tiêm chủng vaccine an toàn, khoa học, hiệu quả, theo mục tiêu Chính phủ đã đề ra và hướng dẫn của Bộ Y tế.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu TP. Đà Nẵng tiếp tục đẩy mạnh việc đấu thầu, mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế theo quy định, bảo đảm việc khám chữa bệnh cho Nhân dân trên tinh thần sức khỏe, tính mạng của người dân là trên hết, trước hết.

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu TP. Đà Nẵng làm tốt công tác quy hoạch, tạo không gian phát triển mới, thúc đẩy phát triển toàn diện. TP. Đà Nẵng đã xác định 3 trụ cột phát triển (du lịch, kinh tế tri thức và trung tâm dịch vụ chất lượng cao), Thủ tướng Chính phủ đề nghị thành phố xác định thêm trụ cột phát triển văn hóa ngang tầm với phát triển kinh tế, chính trị, gắn với phát triển du lịch, tiến tới phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.

TP. Đà Nẵng cần đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tập trung cho các dự án, công trình trọng điểm; làm tốt công tác giải phóng mặt bằng với các dự án cao tốc đi qua TP. Đà Nẵng; triển khai hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý thực hiện kịp thời, hiệu quả các kết luận thanh tra, điều tra và thi hành các bản án về kinh tế, hành chính, tinh thần là không hợp thức hóa cái sai và phải tìm cơ chế chính sách để tháo gỡ, với cách tiếp cận mới, tư duy mới, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn phát triển.

Về nguồn lực, Thủ tướng Chính phủ lưu ý xây dựng cơ chế, chính sách để tăng cường hợp tác công tư, tập trung vào 3 khâu đột phá chiến lược là phát triển hạ tầng, đào tạo nhân lực và cải cách hành chính.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, TP. Đà Nẵng cần thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa vào đổi mới sáng tạo, tăng năng suất, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đặc biệt những lĩnh vực có tiềm năng lớn như logistics, kinh tế biển, dịch vụ tài chính, công nghiệp công nghệ cao, du lịch, y tế, giáo dục, công nghệ thông tin... Chú trọng hợp tác, liên kết phát triển vùng thực chất, hiệu quả.

TP. Đà Nẵng phải tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước; triển khai hiệu quả công tác an sinh xã hội, bảo đảm phúc lợi xã hội.

Cùng với đó, TP. Đà Nẵng cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế; tận dụng có hiệu quả cơ hội do các FTA mang lại; tham gia kết nối sâu vào các chuỗi giá trị khu vực và quốc tế.

Tìm giải pháp cho các kiến nghị của TP. Đà Nẵng

Đối với các đề xuất, kiến nghị của TP. Đà Nẵng, trên cơ sở các ý kiến của lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương và khảo sát, nghiên cứu thực tế, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ nguyên tắc phải tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, với cách tiếp cận mới, tư duy mới để tìm được giải pháp cho các kiến nghị khi cơ chế, chính sách không còn phù hợp hoặc cần quy định, chính sách mới.

Ngoài các vấn đề cụ thể, nhiều kiến nghị của TP. Đà Nẵng đã được đề cập trong các cơ chế, chính sách đang được xây dựng. Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành tiếp tục xử lý, nghiên cứu, tiếp thu các đề xuất, kiến nghị của TP. Đà Nẵng và các địa phương trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách, những vấn đề vượt thẩm quyền thì trình Chính phủ và cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Với đề xuất công nhận thêm các khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn, Thủ tướng giao Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các thủ tục, các Bộ, ngành hướng dẫn TP. Đà Nẵng, khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần cơ chế, chính sách phải thúc đẩy, tạo điều kiện cho phát triển và phát triển công nghệ số phải kiểm soát được để bảo đảm phát triển lành mạnh, đúng hướng, hiệu quả.

Về việc đầu tư phát triển cảng biển Liên Chiểu, Thủ tướng Chính phủ nhất trí chủ trương giao TP. Đà Nẵng là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chủ đầu tư tùy theo hình thức thực hiện để triển khai khẩn trương, dứt điểm, tạo động lực phát triển mới cho địa phương và cả vùng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KHẨN TRƯỞNG SỬA ĐỔI CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP

Ngày 29/6, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 192/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh và tình hình nghỉ việc, thôi việc của cán bộ y tế khu vực công lập.

Dưới sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, công tác điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của nhân dân, bạn bè quốc tế, đặc biệt là sự nỗ lực của ngành y tế và các lực lượng tuyến đầu, đến nay, dịch COVID-19 đã được kiểm soát.

Tuy nhiên, trên phạm vi toàn cầu, dịch vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại, đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác. Ở trong nước, dịch bệnh sốt xuất huyết, chân tay miệng đang ở kỳ cao điểm; những căn bệnh nan y như tim mạch, huyết áp, ung thư, tiểu đường... vẫn luôn đe dọa sức khỏe và tính mạng của Nhân dân.

Trong khi đó, tình trạng thiếu thuốc, thiết bị, vật tư y tế đang xuất hiện tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh; nhiều cán bộ y tế trong khu vực công lập nghỉ việc. Đây là những vấn đề lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, cần được các ngành, các cấp và địa phương quan tâm, khẩn trương vào cuộc, kịp thời xử lý, khắc phục.

Rà soát tổng thể các quy định về mua sắm thuốc, thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế

Thường trực Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát tổng thể các quy định hiện hành liên quan đến hoạt động mua sắm thuốc, thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế, chủ trương xã hội hoá, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế; chủ động ban hành các quy định, hướng dẫn theo thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ vướng mắc; dự thảo Nghị quyết, trình Chính phủ xem xét ban hành đối với những giải pháp vượt thẩm quyền.

Bộ Y tế khẩn trương tổ chức thực hiện đấu thầu tập trung thuốc ở Trung ương, chỉ đạo các tỉnh, các cơ sở y tế khẩn trương tổ chức đấu thầu thuốc theo đúng quy định, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; nâng cao năng lực dự báo nhu cầu về thuốc, thiết bị và vật tư y tế để chủ động lên kế hoạch đầu tư, mua sắm; tăng cường công tác quản lý nhà nước về dược; kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết liên quan đến việc cấp phép nhập khẩu, lưu hành thuốc.

Cơ quan chức năng rà soát, hoàn thiện, ban hành mới quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí đối với thiết bị y tế; trên cơ sở đó, đẩy mạnh phân cấp hoạt động cấp phép đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong mua sắm của tuyến dưới theo quy định.

Bộ Y tế hoàn thiện Danh mục các dự án thuộc Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực y tế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 11/7/2022; rà soát, cập nhật số cán bộ ngành y tế khu vực công nghi việc trong thời gian gần đây; trên cơ sở đó, đánh giá đúng tình hình, làm rõ nguyên nhân để kịp thời có giải pháp phù hợp; chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để làm tốt công tác thông tin, truyền thông về việc này.

Bộ Y tế khẩn trương hoàn tất thủ tục, trình Chính phủ việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2011/NĐ-CP

Bộ Y tế khẩn trương hoàn tất thủ tục, trình Chính phủ việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

Bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ để hướng dẫn việc tổ chức các trạm y tế theo quy mô dân số theo đúng Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng phương án thực hiện chủ trương tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế, kể cả giá dịch vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế phù hợp với mức đóng bảo hiểm y tế và khả năng cân đối quỹ bảo hiểm y tế.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Bộ Y tế để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền để quy định, hướng dẫn hoạt động đấu thầu mua sắm thuốc, thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện đấu thầu thuốc tập trung theo quy định; các cơ sở y tế của địa phương thực hiện việc đấu thầu mua thuốc, vật tư y tế theo thẩm quyền, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế.

Các Bộ, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh khẩn trương thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế theo đúng quy định tại các Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020, số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Các đơn vị chú trọng, chủ động làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, những tấm gương người tốt, việc tốt trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân và phòng, chống dịch bệnh.

Cơ quan chức năng quan tâm đầu tư, cải thiện điều kiện làm việc cho các cơ sở y tế, nâng cao năng lực cho y tế cơ sở nhằm cung cấp các dịch vụ y tế cơ sở có chất lượng, góp phần đảm bảo sự công bằng, hiệu quả trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với thủ trưởng đơn vị nếu để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế.

Nguồn: baochinhhphu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ "về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025" (Báo cáo số 91/BC-BTTTT ngày 30/6/2022) trong 6 tháng đầu năm 2022 cho thấy, tính đến ngày 28/6/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 là 97,3% (chiếm 53,56% tổng số thủ tục hành chính).

Thứ nhất, về công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ đã yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); tiếp tục duy trì, phát triển các hoạt động trực tuyến, ứng dụng công nghệ số; rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh nghiên cứu giải pháp đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng thời xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các quyết định phê duyệt: Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025"; Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040; Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Thứ hai, về xây dựng, hoàn thiện thể chế, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Sau khi Chính phủ thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/3/2022 ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ với các Bộ, ngành, cho ý kiến vào dự thảo Nghị định. Hiện tại, Bộ Công an tiếp tục tiếp thu ý kiến của các đại biểu để hoàn thiện dự thảo Nghị định Bảo vệ dữ liệu cá nhân, đề xuất Ban Cán sự đảng Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị cho phép ban hành; Sau khi Bộ Tư pháp đã tiến hành tổ chức thẩm định đối với dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, Bộ Công an đã báo cáo dự thảo Nghị định với Thủ tướng Chính phủ và đang tiếp thu các ý kiến để hoàn chỉnh trước khi trình Chính phủ ban hành.

Thứ ba, về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, tính đến ngày 21/6/2022, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP) trong tháng 6 năm 2022 là 58.747.799, tăng hơn 16 lần so với cùng kỳ tháng 6 năm 2021; tổng số giao dịch trong Quý II năm 2022 là 178.595.174; tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia từ khi khai trương đến nay là 531.886.220; trong tháng 6, trung bình hằng ngày có khoảng 2,7 triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư: Bộ Công an đã vận hành chính thức Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư từ ngày 01/7/2021. Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ngày 08/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2022, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án 06.

Đối với Cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm: Để đảm bảo tiến độ triển khai Đề án 06, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện xác thực thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua số chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng bộ (lấy) số căn cước công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sang Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội. Tính đến ngày 20/6/2022, hoàn thành xác thực đúng thông tin công dân của trên 45 triệu người tham gia, toàn quốc đã có 6.244 cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip; Bảo hiểm xã hội đã có các văn bản gửi bộ, ngành, địa phương đề nghị phối hợp kê khai mã số Bảo hiểm xã hội, số định danh cá nhân/căn cước công dân khi nộp hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm xã hội với Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối và chia sẻ dữ liệu chứng thực từ bản sao điện tử và các dữ liệu dịch vụ công liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo quy định hiện hành, đồng thời triển khai thí điểm chứng thực thông tin trên sổ Bảo hiểm xã hội phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ liên quan hoàn thiện quy trình để tích hợp cung cấp các dịch vụ công; Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang tiến hành xây dựng hoàn thiện Dự thảo Quy chế Quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trong các hệ thống phần mềm nghiệp vụ và từ cơ sở dữ liệu tập trung Ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tích hợp, cung cấp 07 Dịch vụ công dành cho cá nhân trên ứng dụng VssID; tính đến ngày 20/6/2022, trên toàn quốc đã có trên 26 triệu tài khoản giao dịch điện tử cá nhân với cơ quan Bảo hiểm xã hội (tài khoản sử dụng trên Cổng Dịch vụ công và ứng dụng VssID của Bảo hiểm xã hội Việt Nam), 1.160.437 lượt kiểm tra thẻ Bảo hiểm y tế được kiểm tra trên cổng tiếp nhận dữ liệu giám định Bảo hiểm y tế qua ứng dụng VssID.

Còn đối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến ngày 23/6/2022, Hệ thống đã có 28.384.553 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 7.385.979 trẻ em được cấp Số định

danh cá nhân theo quy định; 6.308.226 dữ liệu đăng ký kết hôn; 4.113.191 dữ liệu đăng ký khai tử và 7.251.136 dữ liệu khác.

Thứ tư, về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trực liên thông văn bản quốc gia: Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 6 năm 2022 là 367.848 văn bản (Gửi: 80.101 văn bản, nhận 287.747 văn bản). Trong 6 tháng đầu năm (Từ 01/01 đến 20/6/2022), số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục là trên 3,7 triệu văn bản, gấp 3,8 lần so với cùng kỳ năm 2021. Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 12,3 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia;

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): Trong tháng đã phục vụ 01 phiên họp Chính phủ và xử lý 33 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 7 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Trong 6 tháng đầu năm, Hệ thống đã phục vụ 09 phiên họp Chính phủ và xử lý 180 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 64 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 54 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.191 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 425 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy);

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hệ thống đã kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo của 74 bộ, cơ quan, địa phương; đã cung cấp thông tin, dữ liệu của 15/151 chế độ báo cáo trên Hệ thống; 152/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và 04/12 chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 Quốc hội giao Chính phủ được cung cấp trên Hệ thống; kết nối 37 chỉ tiêu thông tin dữ liệu trực tuyến; Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp với trên 300 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; 250 bảng hiển thị dữ liệu cho các chỉ tiêu. Tiếp tục phối hợp với các chuyên gia và các bộ, ngành xây dựng và hiển thị 16 nhóm chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành hằng ngày, hằng tháng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai kết nối, tích hợp các thông tin dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của các bộ, cơ quan, địa phương với Trung tâm.

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, tính đến ngày 28/6/2022, tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 là 97,3% (chiếm 53,56% tổng số thủ tục hành chính).

Từ ngày 20/5/2022 đến ngày 20/6/2022, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có trên 260 nghìn tài khoản đăng ký; trên 5,6 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 500 nghìn lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ cổng; trên 200 nghìn hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 111 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 369 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có hơn 674 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 101 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 30,9 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 1,3 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 457 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 1.341 tỷ đồng. Từ

khi khai trương (11/2019) đến nay, Công dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 3.657 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hơn 2 triệu tài khoản đăng ký (tăng hơn 2,8 lần so với cùng kỳ năm 2021); đã có hơn 473 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ (tăng hơn 2,8 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 120 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 3,9 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Công (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 978 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 26 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 167 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

Thứ năm, về việc xây dựng chính phủ điện tử gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân. Trong tháng 6/2022, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 1.178 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, tăng 39,08% so với tháng 5/2022. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 6.641 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, tăng 35,14% so với 6 tháng trước, tăng 37,92% so với 6 tháng đầu năm 2021.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VIỆT NAM SẼ THUỘC 4 NƯỚC DẪN ĐẦU ASEAN

Ngày 27/6, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1232/QĐ-BTTTT hiện thực hóa Quyết định số 2289/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.

Bộ Thông tin và Truyền thông nhấn mạnh kết quả thực hiện kế hoạch hành động của ngành tạo lập hạ tầng số quốc gia hiện đại, an toàn, tạo không gian mới cho tăng trưởng kinh tế số, phát triển chính phủ điện tử ở mức cao, hướng tới xây dựng chính phủ số.

Theo đó đến năm 2025, Chỉ số Chính phủ điện tử của Việt Nam theo xếp hạng của Liên Hợp quốc thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN. Ngoài ra, Việt Nam có chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu của Liên minh viễn thông quốc tế (ITU) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu. Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

Trong đó, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại di động thông minh; 80% dân số sử dụng Internet; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, gồm cả thiết bị di động; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%. Việt Nam triển khai dịch vụ 5G tại ít nhất 03 đô thị thông minh ở 03 vùng kinh tế trọng điểm Bắc, Trung, Nam.

Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành xây dựng Chính phủ số. Trong đó, Việt Nam có Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu thuộc nhóm 30 nước đứng đầu; Chỉ số Chính phủ điện tử thuộc nhóm 50 nước đứng đầu. Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%. Năng suất lao động tăng bình quân trên 7,5%/năm.

Ngoài ra, hạ tầng số của Việt Nam sẽ thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

Trong đó, nhiều nội dung nhiệm vụ cụ thể được nêu như: Bộ tiến hành rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin truyền thông để đảm bảo hạ tầng số đi trước và sẵn sàng cho các ngành khác triển khai cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng và hoàn thiện bổ sung các văn bản pháp luật về giao dịch điện tử, viễn thông, tần số vô tuyến điện.

Bộ cũng tiến hành lập quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030; ban hành chính sách về dữ liệu mở; điều phối, tổ chức thực hiện hướng dẫn kết nối chia sẻ dữ liệu với các cơ quan Nhà nước phục vụ phát triển chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số...

Bên cạnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông xác định 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: 1. Nâng cao chất lượng thể chế và năng lực xây dựng chính sách; 2. Phát triển hạ tầng kết nối, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu; 3. Phát triển nguồn nhân lực; 4. Xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số; 5. Đầu tư nghiên cứu phát triển các công nghệ ưu tiên; 6. Mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập về khoa học; 7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức phổ biến kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm về đảm bảo an toàn an ninh mạng.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HƠN 25.000 LƯỢT NGƯỜI LAO ĐỘNG DỰ THI CÔNG ĐOÀN THAM GIA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Theo Công đoàn Viên chức Việt Nam, đã có trên 25.000 lượt đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức, lao động tham gia Cuộc thi “Công đoàn tham gia cải cách hành chính và xây dựng văn hóa công vụ”.

Cuộc thi do Công đoàn Viên chức Việt Nam phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức, nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, liêm chính, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội.

Đối tượng tham gia dự thi là đoàn viên công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, lao động đoàn viên công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, lao động đang công tác, sinh hoạt trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn thuộc Công đoàn Viên chức Việt Nam và Công đoàn Viên chức các tỉnh, thành phố.

Nội dung thi là tìm hiểu về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Một số nội dung mới của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Văn hóa công vụ; Nội dung cuộc vận động “Xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành - Trách nhiệm - Liêm chính - Sáng tạo”;

Cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”; phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; Các sáng kiến về cải cách hành chính; vai trò của công đoàn trong tham gia cải cách hành chính và xây dựng văn hóa công vụ.

Cuộc thi được tổ chức thành 2 vòng thi. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy tính dành cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động trực thuộc Công đoàn Viên chức Việt Nam và Công đoàn Viên chức các tỉnh, thành phố. Vòng 2: Sau khi kết thúc vòng 1, Công đoàn Viên chức Việt Nam sẽ lựa chọn 20 đơn vị xuất sắc vào thi vòng 2 (theo hình thức sân khấu hóa).

Vòng 1: Cuộc thi diễn ra từ ngày 20/6/2022 đến ngày 10/7/2022 gồm 3 tuần. Cụ thể, tuần 1: Bắt đầu 7h00 ngày 20/6/2022. Kết thúc 22h00 ngày 26/6/2022. Tuần 2: Bắt đầu 7h00 ngày 27/6/2022. Kết thúc 22h00 ngày 03/7/2022. Tuần 3: Bắt đầu 7h00 ngày 04/7/2022. Kết thúc 22h00 ngày 10/7/2022.

Giải thưởng của cuộc thi gồm: Giải tuần: Thí sinh đạt giải là người có điểm cao nhất trong 1 lần thi, trả lời các câu hỏi trong thời gian ngắn nhất, có câu trả lời dự đoán số người trả lời đúng hoặc gần đúng nhất với đáp án (xếp theo thứ tự nhất, nhì, ba). Nếu thí sinh có 2 lần/1 tuần thì chỉ tính điểm 1 lần có điểm cao nhất.

Giải đặc biệt (giải tháng): Với cá nhân là thí sinh có số lần đạt giải tuần nhiều nhất, cao nhất. Với tập thể, là các công đoàn có số lượng thí sinh dự thi cao nhất (có xem xét đến số lượng đoàn viên). Trong trường hợp cá nhân hoặc tập thể bằng điểm nhau thì xét trên kết quả câu hỏi phụ có đáp án chính xác nhất.

Về cơ cấu giải thưởng: Giải tuần (áp dụng cho cá nhân): gồm 5 giải Nhất trị giá 2 triệu đồng/giải; 8 giải Nhì trị giá 1 triệu 500 nghìn đồng/giải; 12 giải Ba trị giá 1 triệu đồng/giải.

Giải đặc biệt (giải tháng - áp dụng cho cá nhân và tập thể) gồm 1 giải cá nhân trị giá 3 triệu đồng; giải tập thể gồm 1 giải Nhất trị giá 5 triệu đồng; 1 giải Nhì 3 triệu đồng; 1 giải Ba 2 triệu đồng.

Sau khi kết thúc vòng 1, Công đoàn Viên chức Việt Nam sẽ lựa chọn 20 đơn vị xuất sắc vào thi vòng 2 (theo hình thức sân khấu hóa).

Nguồn: laodong.vn

HÀ NỘI: NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 29/6, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 181-KH/UBND về khắc phục, cải thiện nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống nhân dân trên địa bàn thành phố.

Theo đó, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện kế hoạch trên phải đồng bộ, thống nhất, phù hợp với nội dung, tiêu chí trong kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của thành phố và các kế hoạch, chương trình cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của TP. Hà Nội. Đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung nhiệm vụ trong công tác cải cách thủ tục hành chính, việc thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, thủ tục hành chính...

Bên cạnh đó, xác định cụ thể nội dung, công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai, thực hiện, nhằm đạt mục đích đề ra. Thành phố phấn đấu Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý phản ánh kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính tăng ít nhất 3 - 5% so với năm 2021 (năm 2021 là 79,73%).

Theo Ủy ban nhân dân thành phố, Hà Nội là đô thị lớn của cả nước với hơn 8,5 triệu người dân, hơn 335.000 doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động. Vì vậy, nhu cầu về giải quyết thủ tục hành chính hằng ngày cho người dân, doanh nghiệp là rất lớn.

*** Hoàn thành việc sắp xếp phòng chuyên môn ở các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Điểm nổi bật trong công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm nay là TP. Hà Nội tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật, bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Đến nay, TP. Hà Nội đã cơ bản hoàn thành việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các sở, các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố.

100% sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện của thành phố đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố là 481 đơn vị, đã cắt giảm so với năm 2015 là 29,2%.

Đối với việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp TP. Hà Nội năm 2022. Theo đó, năm nay, thành phố được giao 11.639 biên chế hành chính, 132.935 biên chế sự nghiệp, bảo đảm đúng

số lượng giao theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội.

TP. Hà Nội cũng tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ đợt 1 năm 2022 đối với 8 trường hợp; đợt 2 năm 2022 đối với 8 trường hợp.

Về việc trên, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã thành lập Đoàn giám sát, tập trung giám sát việc thực hiện tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố năm 2022; công tác sắp xếp bộ máy, biên chế công chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân các phường thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội.

*** Đơn giản hóa 4 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Quy hoạch - Kiến trúc**

Ngày 29/6, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 2222/QĐ-UBND thông qua phương án đơn giản hóa 4 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội.

Các thủ tục hành chính giảm một ngày làm việc gồm: Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân); thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam và thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam.

Theo quy định hiện hành, thời gian tối đa cho các thủ tục hành chính này là 10 ngày làm việc nhưng thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 1 ngày (giảm 10% thời gian).

Riêng thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp, sẽ giảm 2 ngày làm việc (20% thời gian).

Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

HẢI PHÒNG: BẢO HIỂM XÃ HỘI NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng không ngừng nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương nhờ đẩy mạnh kê khai thu nộp bảo hiểm qua giao dịch điện tử với 98% đơn vị, doanh nghiệp thực hiện.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương là một trong những giải pháp quan trọng, là công cụ thúc đẩy cạnh tranh giữa các cơ quan, sở, ngành, giúp cộng đồng doanh nghiệp cùng chính quyền chung tay đổi mới, nâng cao hiệu quả điều hành hướng tới môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng trưởng bền vững.

Thực hiện Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương là cách để tập thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức, người lao động ngành Bảo hiểm xã hội nâng cao năng lực, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao phó.

Hiện nay, Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng đang quản lý thu hơn 14.000 đơn vị, doanh nghiệp với số người tham gia bảo hiểm xã hội là gần 480.000 người, số người tham gia bảo hiểm tự nguyện là hơn 438.000 người, số người tham gia bảo hiểm y tế là gần 1.880.000 người.

Trong 5 tháng đầu năm 2022, Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tự nguyện với số tiền hơn 4.271 tỷ đồng.

Với đặc thù là ngành có nhiều hoạt động giao dịch với người dân, đơn vị, doanh nghiệp, khối lượng công việc nhiều, số thu - chi hàng tháng rất lớn, nhân lực mỏng, đặt ra yêu cầu cấp thiết để bảo hiểm xã hội thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh với các cấp sở, ngành, địa phương.

Phát huy vai trò người đứng đầu của từng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng đã nỗ lực trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các hoạt động nghiệp vụ để xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện.

Cụ thể, trong lĩnh vực cải cách hành chính, Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ thành phố đến quận, huyện và tại Trung tâm Hành chính công, hơn nữa các thủ tục hành chính được công khai, minh bạch.

Xác định giao dịch điện tử là phương thức tối ưu để giảm số lần và số giờ thực hiện thủ tục hành chính nên Bảo hiểm xã hội Hải Phòng đẩy mạnh việc kê khai thu nộp qua giao dịch điện tử với 12.122/12.350 đơn vị, doanh nghiệp kê khai thu nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện qua giao dịch điện tử, đạt tỷ lệ hơn 98%.

Hiện tại, ngành Bảo hiểm xã hội đã cung cấp 25/25 bộ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ Công ngành Bảo hiểm xã hội, đạt tỷ lệ 100%.

Việc triển khai quy trình thanh toán điện tử song phương giữa hệ thống bảo hiểm xã hội và hệ thống ngân hàng thương mại từ năm 2020 đến nay giúp các tổ chức, doanh nghiệp có thể thực hiện đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện hàng tháng cho người lao động một cách nhanh chóng, chính xác, thuận lợi nhất.

Người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế có thể sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID cài đặt trên điện thoại thông minh để đi khám chữa bệnh.

Đồng thời, có thể đề nghị cấp lại sổ b, chuyển lương hưu, thay đổi hình thức lĩnh trợ cấp bảo hiểm xã hội ngay trên ứng dụng VssID của điện thoại mà không cần đến cơ quan bảo hiểm xã hội.

Với việc đồng bộ dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với dữ liệu quốc gia về dân cư, người có thẻ bảo hiểm y tế có thể sử dụng thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử để đăng ký khám chữa bệnh mà không cần xuất trình thẻ bảo hiểm y tế giấy.

Đến nay, trên địa bàn thành phố đã có hơn 1.100 lượt người đi khám chữa bệnh bằng căn cước công dân có gắn chip điện tử.

Giao dịch điện tử, giao dịch trên cổng dịch vụ công, sử dụng ứng dụng VssID không chỉ giúp các đơn vị, doanh nghiệp, người dân không phải trực tiếp đến cơ quan bảo hiểm xã hội mà còn có thể thực hiện vào bất cứ thời điểm nào trong ngày.

Điều đó không chỉ thể hiện sự công khai, minh bạch trong thực hiện các quy định về hồ sơ, quy trình thủ tục bảo hiểm xã hội, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị sử dụng lao động bảo đảm thực hiện quyền lợi của người lao động được đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm chi phí và thời gian cho đơn vị, doanh nghiệp.

Nguồn: giaoduc.net.vn

TP. CẦN THƠ: CẢI THIẾN ĐIỂM CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẦN GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ

Theo kết quả xếp hạng do Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố, năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Cần Thơ, giảm 14 bậc so với năm 2020. Tương tự, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công lần lượt giảm 10 bậc và 13 bậc. Để cải thiện điểm các chỉ số trên, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vừa tổ chức hội nghị phân tích các Chỉ số Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công và triển khai các văn bản chỉ đạo của thành phố về cải cách hành chính năm 2022, chỉ rõ nguyên nhân hạn chế, đề xuất giải pháp khắc phục.

Vì sao các chỉ số đều tụt hạng?

Năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính của thành phố đạt 84,97%, xếp hạng 51/63 tỉnh, thành phố, tăng 1,21% (giảm 14 bậc so năm 2020), xếp thứ 9/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, xấp cuối cùng trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của thành phố đạt 85,54%, xếp hạng 48/63, tăng 1,4% (giảm 10 bậc so với năm 2020). Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước có 55 chỉ số thành phần và 22/24 chỉ số nội dung tăng điểm, chỉ 2 chỉ số nội dung giảm điểm là “Cơ quan tiếp nhận và xử lý tích cực các góp ý, phản ánh, kiến nghị” và “Cơ quan có thông báo kịp thời kết quả xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị”. TP. Cần Thơ cũng là một trong những địa phương nhận được sự hài lòng của người dân, tổ chức tăng bền vững điểm qua mỗi năm,

tính từ khi triển khai thực hiện đánh giá chỉ số này (từ 2017 đến 2021). Tuy nhiên, xét về thứ hạng so với các tỉnh, thành trong cả nước thì TP. Cần Thơ vẫn thuộc nhóm thấp.

Đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, TP. Cần Thơ đạt 41,23 điểm, xếp hạng 42/60 tỉnh, thành phố (giảm 13 bậc so với năm 2020), xếp thứ 8/13 tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, xếp hạng 4/5 thành phố trực thuộc Trung ương (thuộc nhóm trung bình thấp). Trong 8 chỉ số thành phần của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ có duy nhất chỉ số Quản trị môi trường đạt điểm cao hơn so với trung bình của cả nước; 7/8 chỉ số có điểm thấp hơn mức trung bình của cả nước.

Ở 3 chỉ số trên, dù điểm số có tăng, song thứ hạng đều tụt giảm sâu so với những năm trước. Đối với Chỉ số cải cách hành chính, nguyên nhân tụt giảm là các tiêu chí về số thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích yêu cầu phải đạt từ 50% trở lên, trong khi thực tế thành phố chỉ đạt 8,68%. Chỉ số cải cách tài chính công tuy có sự cải thiện nhưng vẫn thuộc nhóm thấp (dưới 80%), nhiều tiêu chí bị trừ điểm như: cơ quan, đơn vị để sai phạm trong tài chính. Kết quả khảo sát ý kiến đại biểu hội đồng nhân dân thành phố, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về tác động của các nội dung cải cách hành chính cũng đạt thấp, giảm so với các năm trước.

Riêng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, có 6/8 chỉ số giảm điểm, trong đó nhiều nhất là Chỉ số công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương. TP. Cần Thơ là 1 trong 4 địa phương có điểm sụt giảm nhiều nhất so với kết quả chỉ số này năm 2020. Cụ thể, trong 4 chỉ số thành phần chỉ có 1 chỉ số tăng điểm nhưng không đáng kể, còn lại 3 chỉ số đều giảm điểm, nhiều nhất là nội dung về công khai danh sách hộ nghèo. Đây là lý do chính dẫn đến điểm tổng của Chỉ số công khai, minh bạch việc ra quyết định ở địa phương có mức giảm điểm nhiều nhất trong 8 chỉ số.

Quyết liệt cải cách

Để cải thiện các chỉ số liên quan tới công tác cải cách hành chính, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Đỗ Quý Tiến khuyến nghị, TP. Cần Thơ cần tập trung chỉ đạo rà soát, khắc phục ngay những hạn chế, bất cập đã được chỉ ra qua công tác đánh giá kết quả 3 chỉ số trên và đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đầu tư trang thiết bị, phần mềm để nâng cao chất lượng giải quyết, luân chuyển hồ sơ trên môi trường điện tử; nâng cấp công dịch vụ công, tăng cường triển khai các dịch vụ thanh toán điện tử và sử dụng các tiện ích trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức. Để kết nối với người dân, thành phố cần triển khai có hiệu quả các kênh cung cấp thông tin; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức về các quy định, chính sách, thủ tục hành chính... Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu và mạnh dạn áp dụng các mô hình cải cách mới, có tính đột phá, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương, thúc đẩy cải cách hành chính; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Nguyễn Ngọc Hè, đề nghị các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện cần quan tâm đặc biệt 3 lĩnh vực then chốt nhất

trong cải cách hành chính: cải cách thủ tục hành chính, cải cách về con người và phương tiện máy móc (hiện đại hóa nền hành chính). “Thủ tục hành chính làm sao cho ngắn gọn, dễ hiểu, dễ làm; cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, có năng lực thực tiễn và có tinh thần trách nhiệm cao; đầu tư máy móc đúng mức, đảm bảo giải quyết được vấn đề nhanh, chính xác và hiệu quả cao. Nếu 3 vấn đề này chúng ta đầu tư đồng bộ, hiệu quả sẽ thúc đẩy các lĩnh vực khác trong công tác cải cách hành chính” - ông Nguyễn Ngọc Hè nhấn mạnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện cụ thể, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền trên tinh thần các Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 cải thiện điểm số, thứ hạng.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cũng đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cụ thể được nêu tại kế hoạch cải thiện các chỉ số trên và những ý kiến phân tích, đánh giá của chuyên gia tại hội nghị. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, cuối năm báo cáo kết quả thực hiện gửi các sở, ngành chủ trì tổng hợp. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc; chủ động phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; giải trình và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về kết quả khảo sát, đánh giá của 3 Chỉ số: cải cách hành chính, hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 và những năm tiếp theo.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: THU HÚT ĐẦU TƯ TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tỉnh Quảng Ninh đang nỗ lực đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện; trong đó có cải cách hành chính để thu hút nguồn vốn đầu tư vào địa bàn.

Đến hết tháng 5, tỉnh Quảng Ninh đã kết nối chính thức hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm: dịch vụ xác nhận định danh cá nhân và chứng minh thư nhân dân; dịch vụ xác nhận thông tin hộ gia đình; dịch vụ chia sẻ thông tin. Tỉnh Quảng Ninh đang chỉ đạo địa phương rà soát thực hiện chuẩn hóa, tái cơ cấu quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu công dân phải khai báo lại thông tin đã khai báo.

Từ ngày 01/6, tỉnh Quảng Ninh đã đưa vào thử nghiệm nền tảng số hóa và bóc tách dữ liệu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với ngành Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông. Hiện, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã có 9.327 doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, đạt 100% đơn vị đủ

điều kiện đăng ký sử dụng. Nhờ đó, đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã cung cấp được 1.712 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong tổng số 1.832 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt 62%. Tỉnh Quảng Ninh đã kết nối 1.180 dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ninh thường xuyên tổ chức gặp mặt doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn trực tiếp, kịp thời; chú trọng phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư.

Nhờ đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính, tính đến đầu tháng 6, thu hút đầu tư ngoài ngân sách của tỉnh đạt 37.898 tỷ đồng.

Tỉnh Quảng Ninh đã cấp mới và điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 9 dự án có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài với tổng vốn đăng ký tăng thêm 3.975,4 tỷ đồng; phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 29 dự án với tổng vốn đăng ký và tăng thêm 33.923 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh Quảng Ninh có 1.320 doanh nghiệp thành lập mới, 675 doanh nghiệp hoạt động trở lại. Toàn tỉnh có 17.142 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc doanh nghiệp hoạt động với tổng số vốn đăng ký 382.510 tỷ đồng.

Năm 2021, tỉnh Quảng Ninh đứng vị trí thứ nhất trên bảng xếp hạng các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, hài lòng về sự phục vụ hành chính; đứng thứ hai về Chỉ số cải cách hành chính. Tỉnh Quảng Ninh là tỉnh có 5 năm liên tiếp giữ vị trí thứ nhất về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (từ 2017 - 2021) và 9 năm liền (từ 2013 - 2021) trong nhóm 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất cả nước.

Năm 2022, Quảng Ninh vẫn duy trì mục tiêu phấn đấu đạt giữ vững vị trí nhóm đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh nhằm không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, thu hút nguồn vốn đầu tư vào địa bàn góp phần phát triển kinh tế xã hội để sớm trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế, một trong những đầu tàu kinh tế của miền Bắc và cả nước.

Nguồn: TTXVN/Vietnamplus.vn

BẮC GIANG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 'SỐ HÓA ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN TỐT HƠN'

Theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, từ ngày 01/6, toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp tỉnh phải số hóa. Để thực hiện, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các sở, ngành liên quan đang tập trung thực hiện, phục vụ công tác chuyển đổi số.

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đứng thứ 5 cả nước

Đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Bắc Giang có nhiều thuận lợi để triển khai số hóa tại chỗ khi tỉnh đang sử dụng một số nền tảng, hệ thống dùng chung mang tính

đổi mới và kết nối cao như: Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, Cổng dịch vụ công, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, thư công vụ, công thông tin điện tử tỉnh... Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3 và 4 cao; việc xử lý văn bản, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng được đội ngũ cán bộ thường xuyên thực hiện.

Đặc biệt từ năm 2019, tỉnh Bắc Giang đã cấp chứng thư số cho cán bộ một cửa để ký số trên hồ sơ, tài liệu; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đứng thứ 5 cả nước với 56,87%.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông) Trần Thị Xuân cho biết: Dù có nhiều thuận lợi song để thực hiện tốt số hóa vẫn cần thời gian hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng theo yêu cầu của Chính phủ. Khắc phục khó khăn, vừa qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã mở rộng hạ tầng lưu trữ từ 10MB lên 100MB trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh để đáp ứng nhu cầu gắn kèm tài liệu số hóa.

Sở ban hành văn bản hướng dẫn tạm thời cách đặt tên file dữ liệu phục vụ số hóa tại chỗ, tạo sự đồng bộ, thống nhất phục vụ việc chuyển đổi dữ liệu hệ thống sau này trong khi chờ Văn phòng Chính phủ ban hành mã loại kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Phối hợp tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình thực hiện số hóa cho gần 1 nghìn người là lãnh đạo, cán bộ chuyên môn và cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa các cấp.

Hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang khẩn trương hoàn thiện quy trình thực hiện dự án hợp nhất Cổng dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang đáp ứng điều kiện quy định về việc kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa của Chính phủ; dự kiến hoàn thành trong Quý III/2022.

Nhằm đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất, thời gian qua, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã trang bị 100% máy scan khổ A4 cho các sở, cơ quan làm việc tại đây; hướng dẫn các doanh nghiệp gửi bản hồ sơ điện tử đến bộ phận một cửa. Trung tâm cũng phối hợp với Vietcombank chi nhánh tỉnh Bắc Giang triển khai thu phí không dùng tiền mặt từ 1/6 tại bộ phận một cửa 20 sở, cơ quan, đơn vị. Những ngày đầu triển khai, Trung tâm và Sở Thông tin và Truyền thông đã bố trí cán bộ hướng dẫn trực tiếp, tại chỗ đối với cán bộ một cửa của các sở, ngành.

Chị Nguyễn Thị Thùy Chi, cán bộ một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chia sẻ: “Phần lớn hồ sơ thủ tục hành chính của Sở được giải quyết theo cơ chế liên thông, dữ liệu đã được cấp xã chuyển qua quy trình điện tử nên không mất nhiều thời gian số hóa. Riêng với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, chúng tôi nhập thông tin lên hệ thống còn và phải sao, chụp lại thành phần hồ sơ, lưu dạng tập tin và đẩy lên, ký số để chuyển bộ phận chuyên môn xử lý. Từ đầu tháng 6 đến nay Sở tiếp nhận hơn 300 hồ sơ, trong đó chủ yếu là giải quyết theo cơ chế liên thông”.

Tiếp tục hoàn thiện, tháo gỡ khó khăn

Trong tháng 6, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hơn 20 nghìn hồ sơ, tất cả đã được số hóa. Qua theo dõi, việc số hóa đã bảo đảm quy định và hướng dẫn của tỉnh như: Đặt tên hồ sơ, đính kèm file dữ liệu, kết quả giải quyết lên hệ thống. Khi hoàn thành số

hóa sẽ thay thế văn bản giấy, các thông tin về những lần giải quyết thủ tục hành chính trước đó của công dân sẽ được lưu trữ trên môi trường mạng.

Từ năm 2019, tỉnh Bắc Giang đã cấp chứng thư số cho cán bộ một cửa để ký số trên hồ sơ, tài liệu; tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đứng thứ 5 cả nước với 56,87%. Qua đó tạo thuận lợi trong khai thác, chia sẻ dữ liệu; tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân. Tuy nhiên quá trình triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cũng gặp nhiều khó khăn cần được quan tâm tháo gỡ.

Ông Nguyễn Văn Duẩn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chia sẻ: Trước đây cán bộ mất khoảng 10 phút để xử lý thông tin một hồ sơ thì nay khi số hóa, thời gian kéo dài hơn từ 30-40 phút. Trong khi lượng hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm lớn, dẫn đến áp lực trong giải quyết công việc, đặc biệt đối với các sở, cơ quan có hồ sơ dày, bản vẽ khổ lớn. Thiết bị để scan tài liệu khổ lớn chưa có, các máy đã trang bị song do lâu ngày nên tốc độ còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

Trao đổi về nội dung này, anh Nguyễn Văn Hoàng, cán bộ một cửa Sở Xây dựng cho hay, lĩnh vực đặc thù nên có những tập hồ sơ rất dày, nhiều bản vẽ sử dụng khổ giấy A0, A2, A3, mất nhiều thời gian và chưa có thiết bị chuyên dụng. Bởi vậy anh phải sao lưu toàn bộ đối với tài liệu khổ A4. Từ đầu tháng đến nay đã số hóa toàn bộ 19 hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 51 hồ sơ chỉ số hóa hồ sơ pháp lý khổ A4 (chiếm 30% thành phần hồ sơ).

Mục tiêu năm 2022, Bắc Giang hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt thấp nhất 50% ở cấp tỉnh, 40% ở cấp huyện và 35% ở cấp xã để bảo đảm việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Do vậy thời điểm này, các cơ quan, đơn vị đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Để hoàn thành, theo ông Nguyễn Văn Duẩn, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang sớm quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác số hóa như máy scan khổ lớn, máy chuyên dùng...

Sở Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện kho dữ liệu số và các chức năng trên hệ thống để giảm thời gian xử lý của cán bộ, công chức. Các sở, cơ quan tăng cường bố trí nhân lực tại bộ phận một cửa bảo đảm số hóa. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi trong lưu trữ, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

Về phía Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đơn vị sẽ cử cán bộ hỗ trợ các sở, ngành làm việc tại đây; tăng cường kiểm tra, theo dõi việc thực hiện số hóa, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành kế hoạch đề ra.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

THANH HÓA: NGÀNH TÀI CHÍNH ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2021, ngành Tài chính tỉnh Thanh Hóa là đơn vị dẫn đầu các sở, ngành cấp tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính. Kết quả này đã và đang tạo ra những bước chuyển tích cực để xây dựng ngành tài chính ngày càng hiện đại, đổi mới và chuyên nghiệp.

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, cũng đồng thời là giải pháp chủ yếu nhằm tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Tài chính thường xuyên quan tâm triển khai thực hiện cải cách hành chính theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Nổi bật là hàng năm sở đã thực hiện giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan Nhà nước theo đúng quy định. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành kế hoạch về việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2019 - 2021, mục tiêu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã chuyển 11 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần sang tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên; nâng cao mức độ tự chủ của 43 đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sang đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên. Thực hiện phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện những nhiệm vụ theo đúng chính sách, chế độ. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp trên cơ sở các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cập nhật các chế độ, chính sách khi Nhà nước điều chỉnh và khả năng ngân sách của cơ quan...

Trong hoạt động cải cách hành chính, sở thường xuyên quán triệt và yêu cầu tất cả cán bộ, công chức thực hiện tốt “4 tăng, 2 giảm, 3 không”, chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan. Việc sắp xếp lại các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc sở được thực hiện hợp lý, khoa học, gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, không còn tình trạng trùng lặp hay bỏ sót nhiệm vụ. Hiện nay, quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký và trả kết quả tại bộ phận “một cửa” được niêm yết công khai, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi đến liên hệ và làm việc với Sở Tài chính. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, tập trung vào việc triển khai, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở các phòng chuyên môn; tiến độ xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ trong cải cách hành chính. Sở cũng tăng cường thanh tra công vụ, kịp thời động viên, khen thưởng những cán bộ, công chức hăng hái, tích cực, hoàn thành tốt công việc; đồng thời xử lý nghiêm cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, có hành vi tiêu cực, những nhiều khi thi hành công vụ.

Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa” liên thông là một trong những nội dung trọng tâm được Sở Tài chính chú trọng triển khai thực hiện. Theo đó, sở đã công bố và niêm yết công khai các quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại bộ phận “một cửa” và trên cổng thông tin điện

tử của cơ quan tại địa chỉ: <http://stc.thanhhoa.gov.vn>; niêm yết công khai họ tên, chức vụ người có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm, gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân. Sở cũng đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tiến hành rà soát những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có nội dung không cần thiết, không phù hợp, gây tốn kém chi phí để cắt giảm và đơn giản hóa. Căn cứ các quyết định công bố của Bộ Tài chính, giai đoạn 2018 - 2021, sở đã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa bãi bỏ 38 thủ tục hành chính, công bố mới 28 thủ tục, sửa đổi 1 thủ tục và đơn giản hóa 2 thủ tục hành chính. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính là 35 thủ tục, trong đó có 34 thủ tục được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 1 thủ tục mức độ 4 thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài chính. Với nhiều giải pháp được thực hiện đồng bộ, giai đoạn 2018 - 2021, Sở Tài chính đã tiếp nhận 5.296 hồ sơ. Các hồ sơ được trả kết quả đầy đủ, kịp thời và đúng quy trình thủ tục, đặc biệt không có hồ sơ quá hạn chưa được xử lý.

Hiện đại hóa hành chính được sở xem là “chìa khóa” quan trọng để xây dựng một nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp. Để từng bước hiện đại hóa hành chính, Sở Tài chính đã xây dựng thành công thủ tục hành chính về cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách bằng hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Thường xuyên nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, nâng cấp thiết bị và trang bị các phần mềm có tính ứng dụng cao phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của sở. Nâng cao hiệu quả việc sử dụng công nghệ thông tin như thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD office) và các ứng dụng khác đảm bảo tính thống nhất, an toàn, tiết kiệm, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh được đánh giá dựa trên 7 nội dung, với 40 tiêu chí và 64 tiêu chí thành phần. Theo kết quả chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2021, có 9 đơn vị xếp loại xuất sắc, trong đó Sở Tài chính dẫn đầu với 94,88 điểm. Kết quả này là sự phản ánh thực chất, khách quan nhất cho những nỗ lực của ngành tài chính trong công tác cải cách hành chính. Giữ vững thành tích này, Sở Tài chính tiếp tục cải cách và đổi mới để tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong quá trình vận hành và hiệu quả vận hành của ngành tài chính những năm tiếp theo.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: MỖI NĂM PHẢI GIẢM 1.500 NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH

Yêu cầu Bộ Nội vụ đặt ra cho tỉnh Nghệ An là đến năm 2025 phải giảm 4.581 người làm việc hưởng lương ngân sách so với tổng biên chế được giao trong năm 2022.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại địa phương này trong năm 2022 là 54.864 người. Dự kiến, năm 2023, tại Nghệ An có 54.108 người làm việc hưởng lương từ ngân sách.

Trong đó, có 53.948 người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên; 65 người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh đoàn và Hội nông dân; 95 người làm việc tại các tổ chức Hội. Ngoài ra, sẽ có 201 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, Công văn số 6030/BNV-TCBC của Bộ Nội vụ giao số người làm việc năm 2025 của tỉnh Nghệ An là 50.283 người, giảm 4.581 người so với năm 2022, tương đương giảm 1.527 người/năm.

Riêng năm 2022, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An chỉ tinh giản được 1.109 người làm việc hưởng lương từ ngân sách, còn thiếu 418 người so với chỉ tiêu. Trong khi đó, theo yêu cầu thực tế, tỉnh Nghệ An đề nghị Bộ Nội vụ tăng 1.161 chỉ tiêu biên chế cho ngành giáo dục vào năm 2023. Địa phương này cũng quyết định chưa giảm 143 người làm việc hưởng lương từ ngân sách năm 2024 của ngành Y tế (do giai đoạn 2015 - 2021 đã giảm 45%) và không giảm 120 người làm việc hưởng lương từ ngân sách của ngành Giáo dục so với năm học 2021 - 2022.

Theo lộ trình tinh giản biên chế, năm 2023, tỉnh Nghệ An sẽ giảm 916 người, năm 2014 giảm 1.603 người và năm 2025 sẽ phải giảm 2.062 người. Năm 2025, cũng là năm có số biên chế phải tinh giản nhiều nhất, chiếm tới 45% tổng chỉ tiêu phải tinh giản của địa phương này trong giai đoạn 2023 - 2025.

Trong giai đoạn 2015 - 2021, về sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện giảm được 21 phòng; giảm 232 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 11,8%; giảm 612 phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp; giảm được 5 ban, với 5 phòng trực thuộc ở các ban dự án cấp tỉnh, cấp huyện; giảm 20 xã và 2.082 người. Cũng trong giai đoạn này, toàn tỉnh Nghệ An giảm được 6.805 công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện. Trong đó, công chức giảm 582 người (khối Đảng giảm 156 người, chiếm 10,03%; khối Nhà nước giảm 376 người, chiếm 10,21%); viên chức giảm 6.223 người, chiếm 10,01%.

Nguồn: dantri.com.vn

QUẢNG BÌNH: TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ CẢI THIẾN THỨ HẠNG CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ, HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức hội nghị bàn giải pháp nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Quảng Bình

Năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình đạt 85,81 điểm, tăng 3,48 điểm so với năm 2020; xếp thứ 45/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 5 bậc so với năm 2020 (năm 2020, tỉnh Quảng Bình đạt 82,33 điểm, xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố).

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, năm 2021, tỉnh Quảng Bình đạt 83,38%, xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. So với năm 2020, chỉ số này tăng 4,5% và giữ nguyên thứ hạng. Trong đó, tiêu chí mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ đạt 84,31%, tăng 4,24% so với năm 2020; tiêu chí mức độ hài lòng về thủ tục hành chính đạt 82,07%, giảm 0,60%; tiêu chí mức độ hài lòng về công chức giải quyết thủ tục hành chính đạt 81,08%, giảm 2,18%; tiêu chí hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 85,25%, tăng 2,35% và tiêu chí mức độ hài lòng về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 85,19%, tăng 22,69%.

Năm 2021, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Quảng Bình đạt 43,564 điểm, xếp thứ 17/60 tỉnh, thành phố. So với năm 2020, chỉ số này giảm 1,136 điểm và giảm 10 bậc. Trong đó, tiêu chí tham gia của người dân ở cơ sở đạt 4,86 điểm, giảm 0,62 điểm so với năm 2020; tiêu chí công khai, minh bạch đạt 5,43 điểm, giảm 0,24 điểm; tiêu chí trách nhiệm giải trình với người dân đạt 4,55 điểm, giảm 1,27 điểm; tiêu chí kiểm soát tham nhũng trong khu vực công đạt 7,12 điểm, giảm 0,07 điểm; tiêu chí thủ tục hành chính công đạt 7,03 điểm, giảm 0,23 điểm; tiêu chí cung ứng dịch vụ công đạt 7,99 điểm, tăng 1,06 điểm; tiêu chí quản trị môi trường đạt 3,77 điểm, tăng 0,01 điểm và tiêu chí quản trị điện tử đạt 2,82 điểm, tăng 0,23 điểm.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, năm 2021, Quảng Bình xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 5 bậc so với năm 2020. Trong số 10 chỉ số thành phần (gồm: Gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động và tiên phong của chính quyền, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động và chỉ số thiết chế, an ninh trật tự) có 4 chỉ số tăng và 6 chỉ số giảm hạng so với năm 2020.

Trên cơ sở thảo luận của thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình Trần Thắng đã kết luận và giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện thứ hạng các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong 2022 và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về các nhiệm vụ được giao. Ngay sau hội nghị Sở Nội vụ đã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình có văn bản giao trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để triển khai thực hiện.

Đặng Khoa, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

QUẢNG NGÃI: KỊP THỜI THÁO GỖ VƯỚNG MẮC

Với kết quả cải cách hành chính năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi được Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính năm của Chính phủ, đánh giá là một trong những tỉnh, thành phố có những chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính năm, về nâng cao chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công.

Còn nhiều hạn chế

So với yêu cầu đặt ra thì công tác cải cách hành chính năm của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ngãi (Ban Chỉ đạo tỉnh) yêu cầu cả hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính năm và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh trong những tháng cuối năm 2022 và những năm tiếp theo.

Cơ sở để Bộ Nội vụ đánh giá cao tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021 là Chỉ số cải cách hành chính năm tăng 24 bậc so với năm 2020. Từ vị trí 63, tỉnh Quảng Ngãi vươn lên vị trí 39/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của Quảng Ngãi tăng 17 bậc so với năm 2020, từ vị trí 60 lên vị trí 43/63 tỉnh, thành phố.

Dù vậy, theo đánh giá của Ban Chỉ đạo tỉnh thì công tác cải cách hành chính năm, hiệu quả quản trị hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn nhiều tồn tại, hạn chế. Cụ thể, công tác chỉ đạo, điều hành trong cải cách hành chính năm còn thiếu tính đồng đều giữa các sở, ngành và địa phương; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thường đổ lỗi cho thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, vướng quy định về trình tự, thủ tục. Nhiều địa phương cấp huyện, cấp xã chậm cải tiến trong việc tổ chức hoạt động của bộ phận "một cửa" và bố trí trang thiết bị chưa đồng bộ; tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn trong lĩnh vực đất đai tại nhiều địa phương còn cao.

Bên cạnh đó, các vướng mắc, khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính mà người dân phản ánh phần nhiều do lỗi của người có nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý và giải quyết hồ sơ thủ tục

hành chính là chính, nhất là ở cơ sở. Về trách nhiệm giải trình với người dân, cán bộ, công chức, viên chức nhiều nơi chưa thực hiện tốt, còn có thái độ quan liêu, thiếu chuẩn mực trong giải quyết công việc...

Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Văn Minh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương ban hành ngay kế hoạch khắc phục đối với những chỉ tiêu, chỉ số thành phần bị giảm điểm, mất điểm, giảm thứ hạng và những nội dung còn tồn tại, hạn chế đối với các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2021. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện "đầy đủ, kịp thời, đồng bộ" các văn bản của trung ương, của tỉnh và văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi...

Trong đó, nghiêm túc thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; giảm tỷ lệ hồ sơ đất đai giải quyết trễ hẹn xuống dưới 5%; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, người dân về tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin để đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, góp phần thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Từ đó tạo sự lan tỏa đến các thành phần khác trong toàn xã hội cùng thực hiện.

Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phải bám sát từng nhiệm vụ, từng chỉ tiêu, tiêu chí đã được giao trong các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền; những khó khăn, vướng mắc phải báo cáo kịp thời để tháo gỡ; không được bỏ sót nhiệm vụ được giao.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi lưu ý các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc quán triệt, có giải pháp xử lý nghiêm, ngăn chặn tình trạng lạm dụng chức vụ, quyền hạn để hạch sách, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp... Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Đặng Văn Minh nhấn mạnh, từ năm 2022 trở đi, cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân nào chậm trễ, thiếu trách nhiệm, để xảy ra mất điểm trong các chỉ số được đánh giá, xếp hạng của tỉnh do lỗi chủ quan thì phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và thủ trưởng cơ quan, đơn vị và địa phương đó và xem xét đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm.

Nguồn: baoquangngai.vn

BÌNH THUẬN: RÀ SOÁT VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 29/6, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận Lê Tuấn Phong đã ký công văn chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, hoạt động quảng cáo, sản xuất, mua bán và sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả diễn ra phức tạp. Theo báo cáo của Công an tỉnh, đối tượng mua và sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ giả chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức với mục đích bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, thi nâng ngạch, cử đi đào tạo sau Đại học, tuyển dụng...

Trước tình hình trên, để chủ động phòng ngừa, phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả trong cơ quan Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai tự rà soát, kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý; tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trong tháng 7/2022. Các loại văn bằng, chứng chỉ kiểm tra gồm: bằng đào tạo chuyên môn; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; chứng chỉ quản lý Nhà nước; chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, tổng hợp, báo cáo kết quả tự rà soát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Tổ kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có) theo quy định. Công an tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác rà soát, kiểm tra nêu trên.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: ĐẾN NĂM 2030 CƠ BẢN HOÀN THÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mục tiêu của tỉnh là đến năm 2030 cơ bản hoàn thành chuyển đổi số, đưa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành đô thị thông minh.

Giám đốc Sở Thông tin - Truyền thông Lê Văn Tuấn cho biết, nhờ sớm thực hiện chuyển đổi số, đến nay 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng là tỉnh thứ 8 và là tỉnh đầu tiên khai trương mạng 5G sau khi đợt dịch lần 4 được cơ bản kiểm soát.

Ngoài ra, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng bước đầu thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp với việc tạo 9.000 tài khoản cho hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; tiến hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; thử nghiệm tổng đài giải đáp dịch vụ công tự động dựa trên công nghệ AI; là tỉnh đầu tiên trên toàn quốc triển khai kết nối thành công chữ ký số công cộng với Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến nay đã cơ bản hình thành chính quyền điện tử. Từ tháng 7/2017, toàn bộ các cơ quan, đơn vị nhà nước ở tỉnh đã chấm dứt việc chuyển văn bản giấy. Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đến 21 sở, ban, ngành; 8 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; 82 xã, phường, thị trấn, đáp ứng việc liên thông 4 cấp. Hơn 90% cán bộ - công chức viên chức sử dụng thư công vụ trong trao đổi công việc, góp phần tiết kiệm thời gian, giấy tờ, trao đổi công việc nhanh chóng, thuận tiện và đảm bảo an toàn.

Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã triển khai và đưa vào sử dụng phục vụ công tác chuyên môn; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý và điều hành, như: Cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên - môi trường; cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp; quản lý cán bộ - công chức viên chức; cơ sở dữ liệu về giá; cơ sở dữ liệu về hộ tịch; phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo...

Ngoài ra, tỉnh có 1 Cổng thông tin điện tử và 28 Trang thông tin điện tử thành phần; cung ứng dịch vụ công mức độ 3, 4 trên môi trường mạng từ 19 sở, ban, ngành, 8 huyện, thị xã, thành phố và 82 đơn vị cấp xã triển khai thực hiện.

Nguồn: kienthuc.net.vn

ĐỒNG THÁP: HOÀN THIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ Ở CẤP XÃ

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính và đạt nhiều kết quả tốt. Trong đó, việc thực hiện giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của các cấp trên địa bàn tỉnh được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở khắc phục và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Qua đó, việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa bảo đảm đúng quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định về Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Trong 6 tháng đầu năm, đã có 1.788 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương; có 23 thủ tục hành chính liên thông cùng cấp; 147 thủ tục hành chính liên thông giữa các cấp chính quyền; trên 97% hồ sơ thủ tục hành chính do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn. Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp cung cấp 256 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và gần 1.200 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; hoàn thành tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia 1.450 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4...

Từ những kết quả đạt được, trong 6 tháng cuối năm, tỉnh tiếp tục triển khai những nội dung, nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh; tiếp tục hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử ở cấp xã; ban hành các quy định về thủ tục hành chính thực hiện quy trình giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

Bên cạnh đó, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về số lượng biên chế công chức; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức quản lý; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; tổ chức Chương trình gặp gỡ, đối thoại trực tuyến giữa lãnh đạo tỉnh với cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên về công tác cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2022.

Đồng thời, triển khai thực hiện điều tra, khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức, kênh thông tin phong phú, đa dạng; kịp thời phát hiện và nhân rộng những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong thực hiện cải cách hành chính...

Nguồn: baodongthap.vn

CÀ MAU: SẼ THỨC ĐẨY 'CÔNG DÂN ĐIỆN TỬ', PHẢN BIỆN PHÁP LUẬT

Chiều ngày 30/6, tỉnh Cà Mau sẽ tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước 10 năm tiếp theo (2021 - 2030).

Từ tháng 3/2022, Chủ tịch tỉnh Cà Mau Huỳnh Quốc Việt đã ký quyết định ban hành Chương trình này. Đó là một chiến lược cải cách hành chính trên cơ sở kế thừa thành quả, đúc kết kinh nghiệm của 10 năm cải cách hành chính (2011 - 2020).

Tỉnh Cà Mau xác định trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tiếp theo là tập trung xây dựng hoàn thiện thể chế của tỉnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng. Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tổ chức trên mọi lĩnh vực.

Một trong rất nhiều phần việc phải thực hiện tới đây là tỉnh Cà Mau sẽ tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp, và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

Thúc đẩy phát triển "công dân điện tử" bằng việc đẩy mạnh công tác truyền thông để người dân nâng cao kỹ năng ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin vào giao dịch trực tuyến với hệ thống hành chính điện tử của Nhà nước.

Đặc biệt, tới đây, tỉnh Cà Mau sẽ thực hiện một phần việc rất sát với mong đợi của Nhân dân. Đó là "Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính, đảm bảo mọi thủ tục hành chính mới khi ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và đúng quy định".

Với 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính đã qua, tỉnh Cà Mau đánh giá khâu đột phá của tỉnh là cải cách thủ tục hành chính.

Cụ thể, hơn 1.000 thủ tục hành chính đã được cắt giảm thời gian thực hiện hoặc quy trình giải quyết. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của tỉnh đạt đến 98%.

Tỉnh Cà Mau cũng là tỉnh sớm thành lập Trung tâm hành chính công, tiên phong thí điểm quản lý ô tô công tập trung... những việc này đã giúp Nhân dân giảm thời gian, tiền bạc khi thực hiện các thủ tục hành chính, tiết kiệm được số tiền lớn cho ngân sách.

Nguồn: plo.vn

CHUYỂN GIAO DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI ĐẢM NHIỆM - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Chuyển giao một số hoạt động thực thi pháp luật - cụ thể là xã hội hóa một số dịch vụ hành chính công cho các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện, là hướng cải cách diễn ra mạnh mẽ ở các nước phát triển. Ở nước ta, nếu thực hiện tốt việc này sẽ góp phần huy động các nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công; đồng thời, góp phần tinh gọn bộ máy hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

1. Phân biệt dịch vụ hành chính công và dịch vụ công

Tại các nước phát triển, không có sự phân biệt giữa dịch vụ công (Public Service) và dịch vụ hành chính công (Public Administration Service) mà các hoạt động của bộ máy nhà nước đều được gọi là dịch vụ công. Ngay cả hoạt động quốc phòng, an ninh cũng không hoàn toàn do nhà nước thực hiện, mà một số công việc có thể do doanh nghiệp tư nhân thực hiện như sản xuất vũ khí, nghiên cứu chiến lược quân sự...

Trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nhiều công việc có thể để cho tổ chức xã hội thực hiện như đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe ô tô (ở Đức), cấp hộ chiếu phổ thông (ở Anh), hoặc thực hiện một phần thông qua hợp đồng với tư nhân, như công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan hành chính nhà nước; trong lĩnh vực thi hành án, như việc cung cấp dịch vụ nhà tù tư nhân để giam giữ phạm nhân rất phổ biến ở các nước như Mỹ, Anh...

Ở Việt Nam, kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (năm 1986), việc chỉ thừa nhận khái niệm dịch vụ công hay dịch vụ sự nghiệp công, chưa có khái niệm dịch vụ hành chính công(1) là có lý do lịch sử. Cùng với quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển mạnh sang cơ chế thị trường, chủ động hội nhập quốc tế, bộ máy nhà nước cũng được cải cách toàn diện trên tất cả các mặt. Tuy nhiên, để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ và sự thành công của quá trình cải cách, không phải mọi việc được triển khai cùng lúc mà được làm từng bước, có ưu tiên, vừa có khâu trọng tâm, vừa có khâu đột phá. Theo đó, việc xã hội hóa các dịch vụ công là đòi hỏi khách quan, cần thiết phải được thực hiện trước và quyết liệt để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Việc xã hội hóa các dịch vụ công trước hết là trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập, từ một phần đến toàn diện trong tổ chức và hoạt động; đồng thời, cho phép các cơ sở ngoài công lập được cung cấp một số loại dịch vụ công mà Nhà nước không cấm và được liên kết với các đơn vị sự nghiệp công lập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công.

Về bản chất, các dịch vụ công là những hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong đời sống của người dân mà việc sản xuất, cung cấp không trực tiếp liên quan đến thực hiện quyền lực nhà nước. Đây là điểm khác biệt cơ bản với dịch vụ hành chính công. Hoạt động

quản lý nhà nước có hai lĩnh vực liên quan chặt chẽ với nhau, đó là xây dựng, ban hành chính sách quốc gia (được thể chế hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật để trở thành cơ chế quản lý) và tổ chức thi hành chính sách, thực thi pháp luật để quản lý, điều hành các hoạt động xã hội.

Trong điều kiện vận hành nền kinh tế thị trường và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, để không dẫn đến xung đột lợi ích và chuyên môn hóa, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia, phải đảm bảo nguyên tắc phân biệt và tách bạch giữa hoạt động ban hành chính sách, pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật. Đây được coi là việc cung cấp các dịch vụ hành chính công mà chủ thể cung cấp là cơ quan nhà nước, còn người thụ hưởng là cá nhân, tổ chức - chủ thể tham gia mối quan hệ với cơ quan nhà nước.

Trong nhà nước pháp quyền, mối quan hệ giữa nhà nước với công dân là mối quan hệ bình đẳng. Nhà nước lấy người dân là trung tâm, là đối tượng phải phục vụ trong việc tổ chức thực thi pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong quan hệ với Nhà nước; phục vụ cho việc làm ăn, kinh doanh, nhất là về thủ tục hành chính trong quan hệ giữa nhà nước và cá nhân, tổ chức. Do đó, hoạt động này của nhà nước được gọi là cung cấp dịch vụ hành chính công. Như vậy, nhà nước không còn đặt mình đứng trên xã hội mà tự biến đổi thành thực thể ngang bằng, bình đẳng với công dân trước pháp luật, có thể bị công dân khiếu nại, khiếu kiện trước tòa án bằng các cơ chế giải quyết tranh chấp theo luật định. Điều này phù hợp với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Để nâng cao chất lượng phục vụ của nhà nước thì nội dung, cách thức cung cấp dịch vụ hành chính công phải không ngừng được đổi mới. Tương tự như đối với dịch vụ công, dịch vụ hành chính công cũng được từng bước xã hội hóa ở các mức độ, hình thức khác nhau để huy động các nguồn lực ngoài nhà nước. Từ việc phát huy tính tự quản của cộng đồng dân cư để huy động sự tham gia tự nguyện của người dân ở cơ sở, hỗ trợ lực lượng công an bảo vệ an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm; đến việc ủy quyền cho tổ chức ngoài nhà nước thực hiện một số công việc hành chính, một số thủ tục hành chính trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức; hoặc giao hẳn một số công việc tổ chức thực thi pháp luật cho tổ chức xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật...

2. Cơ sở của việc chuyển giao dịch vụ hành chính công cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm

Thứ nhất, xuất phát từ nguồn gốc và bản chất của quyền lực nhà nước. Đó là quyền lực công, được xã hội trao cho nhà nước để tổ chức, quản lý các công việc chung của xã hội. Khi xã hội phát triển đến một trình độ nhất định thì bản thân các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có thể giải quyết được một số công việc nhất định mà không nhất thiết phải do nhà nước đảm nhận. Nói cách khác, khi xã hội có thể tự quản lý, giải quyết được những công việc chung nhất định thì nhà nước phải tôn trọng quyền tự quản đó của xã hội.

Thứ hai, sự phân biệt và từng bước tách bạch giữa quản lý nhà nước với cung cấp dịch vụ công tạo cơ sở cho việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội trong cung cấp các dịch

công và gắn việc cung cấp các dịch vụ công với cơ chế thị trường, chịu sự tác động các quy luật của thị trường để bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội ngày càng cao và đa dạng. Hệ quả kéo theo là những thành công và kinh nghiệm trong lĩnh vực này sẽ là cơ sở thúc đẩy hơn nữa xã hội hóa dịch vụ hành chính công.

Thứ ba, quá trình phát triển và ngày càng hoàn thiện của cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trở nên đa dạng, phức tạp hơn đòi hỏi phải chuyên môn hóa trong tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Do đó, sự phân biệt và tách bạch giữa hoạch định, ban hành thể chế, pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật là tất yếu khách quan.

Trên cơ sở đó, cơ chế tổ chức thi hành pháp luật ngày càng được hoàn thiện, trở nên độc lập tương đối với phần còn lại của bộ máy hành chính nhà nước; hoạt động tổ chức thi hành pháp luật trong quan hệ với cá nhân, tổ chức được coi là dịch vụ hành chính công. Điều đó cho phép thiết lập một loại cơ quan, tổ chức độc lập với các cơ quan hoạch định chính sách, ban hành pháp luật và có chức năng, thẩm quyền chuyên trách việc tổ chức thi hành pháp luật, cung cấp dịch vụ hành chính công. Cùng với sự phân cấp, phân quyền cho địa phương và sự phát triển của nhu cầu xã hội, giữa các cơ quan, tổ chức thi hành pháp luật này sẽ có sự cạnh tranh với nhau(2). Điều này thúc đẩy xã hội hóa cung cấp dịch vụ hành chính công dưới nhiều hình thức khác nhau.

Có một xu thế phát triển của hoạt động tổ chức thi hành pháp luật là chuyên hóa hoạt động này thành dịch vụ công. Ví dụ, trước đây công chứng được coi là hoạt động hành chính nhà nước (thi hành pháp luật về công chứng), sau đó được chuyển hóa thành một loại dịch vụ công. Dự thảo Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) được Chính phủ thông qua, trình Quốc hội gần đây đã có sự thay đổi nhận thức về biện pháp quản lý hành chính bắt buộc đối với người sau cai nghiện ma túy, theo đó từ quản lý bắt buộc sau cai nghiện sang hình thức cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng(3). Một số hoạt động trong cơ quan hành chính nhà nước như lái xe, sửa chữa điện nước, vệ sinh cơ quan... cũng đã được chuyển theo hướng vừa mang tính chất hành chính (do công chức thực hiện), vừa mang tính chất dịch vụ công (có thể thuê cơ sở ngoài công lập cung cấp theo hợp đồng).

Thứ tư, khi khoa học và công nghệ phát triển (nhất là công nghệ thông tin) sẽ làm thay đổi cơ bản phương thức, cách thức tổ chức thi hành pháp luật, cung cấp dịch vụ hành chính công trên không gian mạng, rất thuận tiện cho người dân. Điều này tạo cơ sở để xã hội hóa đối với một số loại dịch vụ hành chính công hoặc một số công đoạn của quá trình cung cấp dịch vụ một cách minh bạch, thuận lợi, dễ tiếp cận với người dân và doanh nghiệp.

3. Thực trạng và xu hướng chuyển giao

Việt Nam hiện nay chưa chính thức thừa nhận khái niệm dịch vụ hành chính công và hoạt động này tuy chưa được pháp luật quy định một cách cụ thể, nhưng trên thực tế hoạt động tổ chức thi hành pháp luật trên một số lĩnh vực đã được xã hội hóa, chuyển giao cho các tổ chức xã hội thực hiện một phần.

Cụ thể, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quy định hội có tính chất đặc thù có quyền: “Tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, dịch vụ công thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật”(4)... “Các hội có tính chất đặc thù được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao và hỗ trợ cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động; được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án”(5). Ví dụ, việc cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) do Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện theo ủy quyền(6); việc cấp hạn ngạch xuất khẩu gạo do Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) thực hiện(7); việc quản lý hoạt động của luật sư, tổ chức của luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam thực hiện trong khuôn khổ chế độ tự quản của luật sư(8).

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, thực hiện một số tổ chức hội để xảy ra tình trạng không minh bạch, trở thành rào cản đối với một số doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ví dụ, trước đây luật sư và văn phòng luật sư đều do Nhà nước quản lý bằng các biện pháp hành chính. Trong quá trình đổi mới quản lý nhà nước đối với luật sư, chế độ tự quản của luật sư được thừa nhận và có bước phát triển mạnh mẽ, nhất là từ khi có Luật Luật sư năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2015). Theo đó, nhiều hoạt động quản lý hành chính nhà nước đối với luật sư do cơ quan nhà nước thực hiện đã được xã hội hóa dưới hình thức thực hiện chế độ tự quản của luật sư.

Theo quy định của pháp luật, các tổ chức hành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư đã được thành lập ở hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên thực tế, vai trò tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, của Đoàn Luật sư trong quản lý luật sư chưa phát huy triệt để do hạn chế về kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy... Tình trạng một số luật sư vi phạm pháp luật, điều lệ, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp có chiều hướng gia tăng làm giảm sút hình ảnh, uy tín của nghề luật sư trong xã hội, nhưng tổ chức luật sư chậm xử lý hoặc xử lý chưa nghiêm.

Thực trạng trên cho thấy, chính ngay các hiệp hội do bị hành chính hóa hoặc do năng lực còn hạn chế nên việc thực hiện các thủ tục hành chính được ủy quyền hoặc được Nhà nước chuyển giao cũng trở nên phức tạp, gây phiền hà, hoặc trở nên độc quyền, không minh bạch. Thực tế này đặt ra yêu cầu phải có sự giám sát, kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên của cơ quan nhà nước, rộng hơn là phải có cơ chế kiểm soát phù hợp.

Bên cạnh đó, trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, pháp luật đã cho phép thành lập các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc ngoài công lập nhằm huy động nguồn lực của xã hội để thực hiện biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với người nghiện ma túy từ 18 tuổi trở lên theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Dự thảo Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi, bổ sung) đang được trình Quốc hội cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo hướng chuyển từ quản lý bắt buộc sau cai nghiện sang hình thức cung cấp dịch hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện. Các điểm tư vấn, cai

nghiên tại cộng đồng trực tiếp thực hiện; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã là cơ quan phối hợp (không trực tiếp thực hiện).

4. Một số kiến nghị

Một là, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham khảo kinh nghiệm của các nước phát triển để sớm đi đến thống nhất nhận thức về khái niệm dịch vụ hành chính công; về tính tất yếu và xu hướng trong việc xã hội hóa các dịch vụ hành chính công ở Việt Nam.

Hai là, cần nghiên cứu, tổng kết thực tiễn một số loại dịch vụ hành chính công đã được xã hội hóa ở nước ta từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới đến nay. Trên cơ sở đó, đề ra chủ trương, quan điểm chính thức về việc chuyển giao một số dịch vụ hành chính công cho các doanh nghiệp và tổ chức xã hội đảm nhiệm với những cách thức, hình thức, bước đi phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam; đặt trong tổng thể cải cách hành chính nhà nước nói riêng và cải cách bộ máy nhà nước nói chung theo yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trước mắt có thể đề xuất cho thực hiện thí điểm xã hội hóa ở những mức độ nhất định đối với một số loại hình dịch vụ hành chính công phục vụ thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách bộ máy hành chính đồng bộ theo các chuẩn mực, nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong đó, cần phân biệt và tách bạch các hoạt động có tính chất, vai trò khác nhau của cơ quan hành chính nhà nước, trước hết là tách bạch giữa quản lý nhà nước với cung cấp dịch vụ công, nhất là giữa hoạch định chính sách, tham mưu xây dựng, ban hành pháp luật với hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, tạo tiền đề để xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp các dịch vụ công và dịch vụ hành chính công, đồng thời góp phần tinh gọn bộ máy hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Bốn là, hoàn thiện chế định hợp đồng hành chính. Đây là hợp đồng được ký kết giữa một cơ quan hành chính nhà nước với cá nhân, tổ chức thuộc khu vực ngoài nhà nước để giao cho cá nhân, tổ chức đó thực hiện một hay một số dịch vụ hành chính công hoặc xây dựng, kinh doanh, khai thác. Việc hình thành, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hợp đồng hành chính sẽ tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy việc chuyển giao các dịch vụ hành chính công cho các doanh nghiệp, tổ chức xã hội một cách minh bạch, an toàn, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước với cá nhân, tổ chức, tạo mối quan hệ trách nhiệm giữa nhà nước và công dân, bảo đảm quyền, lợi ích của các bên liên quan.

Năm là, phân định rõ quyền tư pháp, quyền hành pháp, quyền hành chính. Khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định Tòa án là cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp. Theo quy định của Hiến pháp, chỉ Tòa án mới được coi là cơ quan tư pháp; hoạt động xét xử của Tòa án được coi là hoạt động tư pháp. Trong khi đó, các cơ quan điều tra, truy tố không phải là cơ quan tư pháp; hoạt động điều tra, truy tố liên quan trực tiếp đến việc xét xử của Tòa án theo quy định của các luật tố tụng nên được coi là hoạt động tham gia tố tụng; thi hành án dân sự, hình sự, hành chính không phải là hoạt động tham gia tố tụng, mà là các hoạt động hành chính (không có cơ sở để gọi là hoạt động hành chính - tư pháp).

Nhận thức đúng và phân định rõ cơ quan tư pháp, quyền tư pháp, hoạt động tư pháp với cơ quan hành chính, hoạt động hành chính, dịch vụ hành chính công, mà thực chất là phân công, phân định rõ quyền lực giữa quyền tư pháp, quyền hành pháp, quyền hành chính là tiền đề quan trọng để từng bước xã hội hóa mạnh mẽ các hoạt động hành chính - tư pháp, thậm chí được coi là các hoạt động tư pháp như thi hành án hình sự, dân sự.

Sáu là, thừa nhận và khẳng định đúng vị trí, vai trò của xã hội trong quan hệ với nhà nước, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện, cơ sở thúc đẩy từng bước nâng cao trình độ, năng lực tự quản của xã hội, trước hết là các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các cộng đồng dân cư. Đồng thời, cần khắc phục xu hướng “hành chính hóa”, “nhà nước hóa” trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức này.

ThS. Nguyễn Phước Thọ, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Đầu những năm 2000, với việc thí điểm mô hình dịch vụ hành chính công ở Hà Nội và một số địa phương học tập mô hình của Hà Nội, thì thuật ngữ “dịch vụ hành chính công” được đề cập, nhưng sau đó không lâu mô hình thí điểm này chấm dứt hoạt động. Từ đó cho đến gần đây, thuật ngữ này hầu như không còn xuất hiện.

(2) Trước đây công dân ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào chỉ có thể đến Công an tỉnh, thành phố đó để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu phổ thông. Những năm gần đây, công dân có quyền lựa chọn, hoặc đến Công an tỉnh, thành phố nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đến Cục Xuất nhập cảnh Bộ Công an để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu phổ thông. Đến nay, còn có thể làm thủ tục hồ sơ trên mạng mà không cần phải đến trực tiếp.

(3) Hồ sơ dự án Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) do Chính phủ trình Quốc hội khóa XIV cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2020).

(4) Điểm b Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của hội.

(5) Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP của Chính phủ.

(6) Bộ Công Thương là cơ quan thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu. Hoặc có thể ủy quyền cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các tổ chức khác thực hiện việc cấp C/O.

(7) VFA có quyền phân bổ quota trong trường hợp xuất khẩu gạo vào các thị trường tập trung và trên cơ sở hiệp định giữa Việt Nam với các nước nhập khẩu. Theo Nghị định số 109/2010/NĐ-CP, VFA được tham gia vào nhiều hoạt động quản lý xuất nhập khẩu gạo; có quyền “phân bổ số lượng gạo 80% còn lại của hợp đồng cho các thương nhân khác để thực hiện ủy thác xuất khẩu” (Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 109/2010/NĐ-CP); “thực hiện việc đăng ký

hợp đồng xuất khẩu gạo” (Điều 16 Nghị định số 109/2010/NĐ-CP); “công bố giá sản gạo xuất khẩu trong từng thời kỳ để làm cơ sở cho việc ký kết và đăng ký hợp đồng xuất khẩu”...

(8) Nguyên tắc quản lý luật sư và hành nghề luật sư là sự kết hợp “giữa quản lý nhà nước với chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư”.

"CHƯA BAO GIỜ CHÚNG TA XỬ LÝ NGHIÊM MINH NHIỀU CÁN BỘ CẤP CAO NHƯ VỪA QUA"

Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (tháng 5/2012) đã quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Ban Chỉ đạo Trung ương) trực thuộc Bộ Chính trị, do Tổng Bí thư làm Trưởng ban để chỉ đạo toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng trên phạm vi cả nước.

Nhìn lại chặng đường 10 năm thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI cho thấy, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả rõ rệt, đột phá, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

Kết quả trên đã khẳng định những mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, nhất là chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo trực thuộc Bộ Chính trị do Tổng Bí thư làm Trưởng ban là hoàn toàn đúng đắn, kịp thời, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Nhân dịp này, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương Phan Đình Trạc, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã chia sẻ với báo chí xung quanh nội dung này.

Phóng viên: Thời gian qua, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã có những bước tiến rất mạnh, đạt được những kết quả toàn diện, đồng bộ và như Tổng Bí thư đã khẳng định đã trở thành phong trào, xu thế. Theo ông, đâu là yếu tố để có những kết quả như vậy?

Ông Phan Đình Trạc: Để đạt được những kết quả to lớn trong công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều nguyên nhân. Trong đó có những nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, có sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ mà trực tiếp, thường xuyên là sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị rất cao của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, sự gương mẫu, “nói đi đôi với làm”, “làm đi đôi với nói” của Tổng Bí thư, Trưởng ban Ban Chỉ đạo và các lãnh đạo Đảng, Nhà nước, người đứng đầu và lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành.

Thứ ba, sự nỗ lực cố gắng, phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mà trước hết là kiểm tra Đảng, nội chính, thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, nhất là các cơ quan tiến hành tố tụng ở Trung ương và địa phương.

Thứ tư, sự kế thừa, tiếp nối của quá trình đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kiên trì, bền bỉ của nhiều nhiệm kỳ trước đây.

Thứ năm, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của Nhân dân, báo chí và toàn xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tôi xin nhấn mạnh vai trò vô cùng quan trọng của người đứng đầu và các lãnh đạo chủ chốt, đặc biệt là của Tổng Bí thư, Trưởng ban Ban chỉ đạo, của Nhân dân, báo chí. Sự gương mẫu, quyết liệt, “nói đi đôi với làm”, “làm đi đôi với nói” của Tổng Bí thư, Trưởng ban Ban chỉ đạo và các lãnh đạo chủ chốt là chỗ dựa vững chắc, là sự đảm bảo về mặt chính trị và tạo động lực to lớn. Do đó, đây là nhân tố hàng đầu quyết định sự thành công của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian vừa qua.

Bên cạnh đó, là vai trò to lớn của Nhân dân, không có sức mạnh nào to lớn bằng sức mạnh của Nhân dân, không có gì mà Nhân dân không biết, không có gì có thể qua mắt được Nhân dân. Sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân là thước đo niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chúng ta phải biến hàng vạn, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành “những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi” làm cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu không có chỗ ẩn nấp như Bác Hồ đã từng dạy.

Phóng viên: Có ý kiến cho rằng, nếu không có quyết tâm, không có sự chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu, sự đồng lòng thống nhất cao, sự nêu gương của cả tập thể Ban Chỉ đạo thì chắc chắn cuộc chiến chống tham nhũng sẽ không đạt được kết quả như vừa qua. Ý kiến của ông như thế nào?

Ông Phan Đình Trạc: Đó là một bài học rất quý và chúng ta rút ra trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian qua. Sự quyết tâm, quyết liệt ấy của Ban Chỉ đạo thể hiện ở sự kiên trì, kiên quyết, không ngừng, không nghỉ, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” và không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào không trong sáng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư, Trưởng ban Ban chỉ đạo.

Sự quyết tâm, quyết liệt đó thể hiện ở thời gian vừa qua, chúng ta đã kiên quyết xử lý 170 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 37 cán bộ cấp cao bị xử lý hình sự, có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Bộ trưởng, Thứ trưởng, tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang và cán bộ đương chức, cán bộ nghỉ hưu.

Có thể nói, chưa bao giờ chúng ta xử lý nghiêm minh nhiều cán bộ cấp cao như vừa qua. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần phát biểu, rất đau xót khi xử lý kỷ luật đồng chí, đồng đội của mình, nhưng vì sự nghiêm minh kỷ luật của Đảng, nghiêm minh của pháp luật, vì niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ cho nên buộc phải làm. Và đây là quyết tâm rất lớn của Tổng Bí thư, của lãnh đạo Đảng và Nhà nước vừa qua trong xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Phóng viên: Trong công tác này cho thấy sự vào cuộc rất quyết liệt của nhiều cơ quan, Ban Nội chính Trung ương đã thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo như thế nào để góp phần mang lại hiệu quả tích cực trong hoạt động của Ban Chỉ đạo, cũng như công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như thời gian qua, thưa ông?

Ông Phan Đình Trạc: Thời gian vừa qua, với vai trò là cơ quan Thường trực, cơ quan tham mưu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Nội chính Trung ương đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để làm các việc chính.

Một là, chủ động tham mưu, đề xuất và đôn đốc, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; đồng thời, tham mưu cho Ban Chỉ đạo chọn những việc khó, những lĩnh vực nhạy cảm có nhiều vướng mắc, những lĩnh vực trọng tâm, đột phá để tập trung chỉ đạo.

Hai là, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổ chức nhiều đoàn kiểm tra đi kiểm tra ở các lĩnh vực trọng điểm.

Ba là, tham mưu nhiều cơ chế để nâng cao hiệu quả chỉ đạo công tác phối hợp của Ban Chỉ đạo, ví dụ như cơ chế đưa vụ án, vụ việc vào diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tố tụng để xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; cơ chế chỉ đạo 5 bước của Ban Chỉ đạo đối với các vụ án, vụ việc tiêu cực, tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp có khó khăn, vướng mắc và cơ chế phát hiện xử lý tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

Bốn là, Ban Nội chính đã chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

Năm là, với vai trò là cơ quan thường trực, chúng tôi phối hợp, điều hòa các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để nâng cao hiệu quả hơn nữa cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Phóng viên: Sắp tới, công tác phối hợp giữa các cơ quan có nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như thế nào để khắc phục tình trạng “cua cày càng, cá cày vây”, thưa ông?

Ông Phan Đình Trạc: Trong thời gian qua, chúng tôi đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để tham mưu, đề xuất với Ban chỉ đạo nhiều cơ chế chỉ đạo phối hợp như đã trình bày ở trên; kịp thời theo dõi, giám sát, điều hòa phối hợp, đôn đốc việc thực hiện đúng các cơ chế đó theo quy định đã ban hành và đúng với tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư.

Cụ thể là, phải thực sự đoàn kết, trách nhiệm, phối hợp rất chặt chẽ, nhịp nhàng, đồng bộ với nhau. Trong thực thi nhiệm vụ phải hết sức gương mẫu, phối hợp rất chặt chẽ, công tâm, khách quan, có dũng khí, có bản lĩnh và đặc biệt là với động cơ rất trong sạch. Đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Khi có vấn đề còn có ý kiến khác nhau, các cơ quan ngồi với nhau để bàn bạc, trao đổi, thảo luận trên tinh thần đồng chí anh em và trên cơ sở quy định của pháp luật, quy định của Đảng, tránh tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, “quyền anh, quyền tôi”, “cua cày càng, cá cày vây”.

Đây là tư tưởng chỉ đạo, là quan điểm chỉ đạo và cũng là phương châm hành động của sự phối hợp giữa Ban Nội chính với các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

CẦN TỔNG KIỂM TRA VIỆC SỬ DỤNG BIÊN CHẾ

TS. Trần Anh Tuấn, Chủ tịch Hiệp hội Khoa học hành chính Việt Nam, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ - đề xuất như vậy khi trao đổi với Báo Tuổi Trẻ quanh câu chuyện công chức, viên chức ở TP. Hồ Chí Minh vượt số lượng được giao nhưng vẫn "thiếu người"...

Đây là vấn đề được dư luận quan tâm mấy ngày qua.

Ông Tuấn nói: Từ năm 2008 với Luật Cán bộ, công chức, chúng ta đã chuyển chế độ công chức, công vụ từ hệ thống chức nghiệp sang hệ thống việc làm.

Tuy nhiên thực tế vẫn có những tư duy chưa chuẩn về quan hệ giữa vị trí việc làm với biên chế.

Ngoài vị trí việc làm là gốc, là cơ bản để xác định số lượng biên chế trong một tổ chức, còn phải tính đến các yếu tố khác như khối lượng công việc, phạm vi quản lý, đối tượng phục vụ, cách thức tổ chức chế độ làm việc...

Đồng thời cần gắn với cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức, với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

TP. Hồ Chí Minh cần rà soát, báo cáo cụ thể với Bộ Nội vụ

Phóng viên: Là người từng nhiều năm tham gia quản lý về công tác công chức, viên chức, biên chế, ông đánh giá thế nào về việc tinh giản biên chế trong thời gian qua?

TS. Trần Anh Tuấn: Thời gian vừa qua, tinh giản biên chế chưa được thực hiện theo đúng mục tiêu và tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị là thay thế những người không làm được việc, phương châm "ra 2 vào 1", nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức và thu hút những người có đức, có tài vào hoạt động công vụ.

Thực tế chúng ta mới giảm biên chế theo con số kế hoạch, rất cơ học mà chưa có sự phân loại, đánh giá để đưa những người yếu, kém, không làm được việc vào diện tinh giản biên chế. Từ đó dẫn đến việc biên chế có giảm nhưng chất lượng đội ngũ cán bộ công chức chậm được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thời gian tới, tôi tin là việc tinh giản biên chế sẽ được thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Phóng viên: Hiện TP. Hồ Chí Minh có 5.705 công chức, viên chức ngoài số lượng biên chế được trung ương giao. Trong cuộc làm việc với lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho hay đây là địa phương phát sinh duy nhất trên cả nước. Ông có thể chỉ ra cái "gốc" của việc này?

TS. Trần Anh Tuấn: Việc TP. Hồ Chí Minh có 5.705 biên chế tăng hơn so với số lượng biên chế được trung ương giao thì đây là quyết định không đúng thẩm quyền. TP. Hồ Chí Minh nên rà soát, có giải trình cụ thể gửi Bộ Nội vụ để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng và Ban Chỉ đạo Trung ương về việc này.

Trong đó cần làm rõ việc tăng biên chế không đúng thẩm quyền như vậy là từ thời gian nào, lý do tăng, ai quyết định, có báo cáo Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh hoặc báo cáo Chính phủ và Thủ tướng không.

Trong đó cần tính cả số biên chế công chức tăng lên do việc chuyển cán bộ, công chức cấp xã làm việc ở Ủy ban nhân dân phường thành công chức khi thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh.

Theo dõi thời gian qua, tôi thấy TP. Hồ Chí Minh cũng đã có rất nhiều nỗ lực, đạt được nhiều kết quả trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

TP. Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên trong cả nước đang thực hiện mô hình chính quyền đô thị - không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận, phường. Tuy nhiên, giai đoạn trước, cách đây gần 10 năm, có khoảng 11 địa phương - trong đó có TP. Hồ Chí Minh - tự quyết định tăng biên chế so với số được giao, không đúng thẩm quyền.

Sau đó Bộ Nội vụ đã đề nghị các địa phương phải có giải pháp khắc phục để sử dụng và quản lý biên chế theo đúng quy định. Đến nay cơ bản các địa phương đều đã giải quyết xong, chỉ còn mỗi TP. Hồ Chí Minh là chưa xong. Bây giờ nên tập trung giải quyết dứt điểm việc này.

Nhân đây đề nghị nên tổ chức một đợt tổng kiểm tra việc sử dụng biên chế cán bộ công chức, viên chức được trung ương giao đối với các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý biên chế.

Giải quyết hành chính "ngay và luôn" thay vì hẹn ngày

Phóng viên: TP. Hồ Chí Minh có những xã phường có trên 100.000 dân và có những xã phường trên 50.000 dân nhưng cùng có định mức biên chế như nhau. Điều này dẫn đến chuyện cán bộ làm không ngơi tay nhưng dân vẫn phải chờ hay cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều chức danh?

TS. Trần Anh Tuấn: Nghị định 33 năm 2021 của Chính phủ đã quy định "biên chế công chức bình quân làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là 15 người, số bình quân này được tính cho tổng số phường của một quận, thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh".

Đây là điểm mới trong quản lý biên chế được thực hiện không chỉ với TP. Hồ Chí Minh mà còn với cả TP. Hà Nội và TP. Đà Nẵng. Qua đó Chính phủ đã tạo điều kiện để các thành phố căn cứ vào quy mô dân số, mức độ phức tạp và khối lượng công việc của từng phường mà chủ động trong việc điều phối biên chế công chức làm việc ở Ủy ban nhân dân các phường bù trừ cho nhau.

TP. Hồ Chí Minh được chủ động điều chỉnh giữa các phường ít dân, ít việc sang các phường đông dân, nhiều việc cho phù hợp. Mặt khác việc phân bổ biên chế công chức ở phường cũng cần tính đến các yếu tố khác trong cải cách hành chính, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công vụ... sẽ giải tỏa được sức ép về biên chế.

Tôi cũng muốn nói thêm "ùn" hồ sơ xử lý công việc ở các phường không nên đi theo một lối mòn là việc gì khi người dân cần giải quyết cũng phải hẹn ngày.

Có thể tham khảo TP. Hà Nội, hiện nay tại một số phường ở quận Hoàn Kiếm giải quyết thủ tục hành chính không hẹn ngày, tức là những việc đã rõ ràng, đúng pháp luật thì giải quyết "ngay và luôn"; những việc liên quan nhiều lĩnh vực, phức tạp cần nghiên cứu mới hẹn ngày để giải quyết theo đúng pháp luật. Tôi thấy cách làm này ở TP. Hà Nội nên nhân rộng.

Phóng viên: Theo ông, thời gian tới nên giải quyết vấn đề "dôi dư" công chức, viên chức của TP. Hồ Chí Minh như thế nào vì có ý kiến cho rằng nếu tinh giản số lượng này sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động chung?

TS. Trần Anh Tuấn: Hơn 5.700 công chức, viên chức đã được tuyển dụng ở TP. Hồ Chí Minh không thể nói đó là biên chế dôi dư mà theo tôi thì đó là biên chế tăng thêm không đúng thẩm quyền, cần phải giải quyết. Việc xác định dôi dư phải thông qua đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, phải rà soát lại danh mục vị trí việc làm trong từng đơn vị của thành phố...

Để giải quyết vấn đề này một cách khoa học và phù hợp thực tiễn, cần xây dựng một đề án nghiên cứu về vị trí việc làm và xác định biên chế phù hợp, trong bối cảnh TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện mô hình chính quyền đô thị, đang đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ.

Từ đó báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trung ương để xem xét, quyết định.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: tuoitre.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 24/6, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.**

Theo đó, đối tượng áp dụng của Nghị định này là Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tổng cục, Cục và cơ quan tương đương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã). Tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định pháp luật. Cơ quan, tổ chức khác tự nguyện áp dụng các quy định của Nghị định này.

Theo Nghị định, các cơ quan nhà nước có thể triển khai các kênh cung cấp thông tin khác cho tổ chức, cá nhân trên Cổng dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh; Mạng xã hội; Thư điện tử; Ứng dụng trên thiết bị di động và Tổng đài điện thoại...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/8/2022. Nghị định này thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

*** Ngày 18/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ.**

Theo Quy chế, Chính phủ làm việc theo 6 nguyên tắc sau:

Thứ nhất, mọi hoạt động của Chính phủ phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Chính phủ làm việc theo chế độ kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Chính phủ với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng Chính phủ và cá nhân từng thành viên Chính phủ. Chính phủ quyết định theo nguyên tắc đa số đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Thứ hai, đề cao trách nhiệm cá nhân và nêu gương của thành viên Chính phủ, người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì và chịu trách nhiệm. Trường hợp nhiệm vụ giao cho bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm.

Thứ ba, chủ động giải quyết công việc đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền và quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Chính phủ. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin, đề cao sự thống nhất trong giải quyết công việc của Chính phủ.

Thứ tư, thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định của pháp luật, cá thể hóa trách nhiệm gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực,

bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, quản lý thống nhất, phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu bộ, cơ quan, địa phương.

Thứ năm, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; cấp dưới phục tùng, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cấp trên.

Thứ sáu, công khai, minh bạch, đổi mới hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp; thực hiện nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành, thay thế Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ.

*** Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký Quyết định số 766/QĐ-TTg phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.**

Theo đó, các nhóm chỉ số thành phần gồm: Công khai, minh bạch; Tiến độ, kết quả giải quyết; Số hóa hồ sơ; Cung cấp dịch vụ trực tuyến; Mức độ hài lòng.

Đối tượng được đánh giá là các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị trực thuộc các cơ quan trên; các cơ quan, đơn vị khác có cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Kết quả đánh giá được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh (cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh); Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương phục vụ chỉ đạo, điều hành, đánh giá kết quả cải cách thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị; theo dõi, giám sát, đánh giá của cá nhân, tổ chức và nâng cao chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công...

*** Ngày 21/6, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BTP hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp.**

Theo Thông tư quy định, thành viên Hội đồng quản lý đơn vị sự nghiệp công lập ngành Tư pháp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

Thành viên Hội đồng quản lý phải là công chức hoặc viên chức. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản lý là đại diện của tổ chức có lợi ích liên quan thì không bắt buộc phải là công chức hoặc viên chức.

Đồng thời, thành viên Hội đồng quản lý phải đảm bảo có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đủ sức khỏe để đảm nhận công việc và không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc

trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; phải có trình độ từ đại học trở lên và phải đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ 05 năm (đối với công chức, viên chức).

Thành viên Hội đồng quản lý không được là vợ hoặc chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp công lập...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định:

Chuẩn y ông Nguyễn Văn Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Tân Linh giữ chức Ủy viên, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Thuận nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y bà Nguyễn Thị Minh Trang, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiêm Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Vĩnh Long tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Quốc hội:

Thành lập Đoàn giám sát của Quốc hội về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ ký ban hành Nghị quyết số 52/2022/QH15 thành lập Đoàn giám sát của Quốc hội về “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”.

Theo Nghị quyết số 52/2022/QH15, Trưởng đoàn Đoàn giám sát là ông Trần Quang Phương, Phó Chủ tịch Quốc hội. Phó Trưởng đoàn Thường trực là ông Y Thanh Hà Niê K'dăm, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội.

Các Phó Trưởng đoàn gồm: Ông Vũ Hồng Thanh, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; bà Nguyễn Thúy Anh, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Điều động, bổ nhiệm ông Y Vinh Tor, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Đắk Lắk giữ chức vụ Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, khoáng sản làm vật liệu xây dựng:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 773/QĐ-TTg thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị làm Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

38 thành viên Hội đồng thẩm định là lãnh đạo một số bộ, ban, ngành trung ương và địa phương. Ngoài ra, Hội đồng thẩm định còn có 3 Ủy viên phản biện và 2 tư vấn phản biện độc lập.

Bộ Xây dựng là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định.

*** Tổ công tác kiểm tra, tháo gỡ khó khăn các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra:**

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố vừa ký Quyết định số 72/QĐ-TCT thay đổi thành viên Tổ công tác này.

Cụ thể, ông Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính, thành viên Tổ công tác thay ông Trần Xuân Hà, Thứ trưởng Bộ Tài chính, nghỉ hưu từ ngày 01/6/2022.

*** Bộ Công an:**

Thiếu tướng Phạm Đăng Khoa, Cục trưởng Cục Viễn thông và Cơ yếu được điều động giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an từ ngày 01/7/2022.

Thiếu tướng Đỗ Triệu Phong, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Cục trưởng Cục Truyền thông Công an nhân dân;

Thiếu tướng Nguyễn Sỹ Quang, Phó Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai, thay Thiếu tướng Vũ Hồng Văn nhận nhiệm vụ mới.

Đại tá Dương Đức Hải, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội.

Đại tá Phạm Thanh Hùng, Trưởng phòng Phòng An ninh Kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội.

Đại tá Nguyễn Thành Long, Trưởng Công an quận Nam Từ Liêm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội.

Đại tá Lê Khắc Thuyết, Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Viễn thông và Cơ yếu, Bộ Công an từ ngày 01/7/2022.

Thượng tá Nguyễn Hồng Phong, Phó cục trưởng Cục An ninh đối nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Thượng tá Tống Như Sơn, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Nguyễn Hải Vân, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Ông Phạm Hồng Thái, Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ngày 27/6, Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy ký ban hành Quyết định số 463-QĐ/TU về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Yên Bái.

Theo Quyết định nói trên, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Yên Bái có 15 thành viên. Ông Đỗ Đức Duy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có 5 Phó Trưởng ban, gồm: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tạ Văn Long; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Lương Văn Thúc; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Chu Đình Ngừ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Nguyễn Minh Toàn; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Đặng Hồng Đức.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang ban hành Quyết định số 515-QĐ/TU ngày 25/6/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Tuyên Quang.

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Tuyên Quang có 15 thành viên. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang Châu Văn Lâm làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban (5 thành viên) là các ông/bà: Lê Thị Kim Dung, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phùng Tiến Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy là Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo; Ma Thế Hồng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Nguyễn Hồng Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Phạm Kim Đình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Quyết định số 446-QĐ/TU ngày 23/6/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Lào Cai gồm có 15 thành viên. Trong đó, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai Đặng Xuân Phong làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vũ Xuân Cường và Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp và Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ngày 28/6, Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình tổ chức hội nghị công bố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Thái Bình.

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Thái Bình gồm 15 thành viên, trong đó có 1 Trưởng ban, 5 Phó Trưởng ban và 9 ủy viên.

Ông Ngô Đông Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ngày 29/6, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Trị. Theo đó, Ban Chỉ đạo phân công ông Lê Quang Tùng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban gồm: Ông Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; bà Ly Kiều Vân, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy; ông Phan Văn Phụng, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy; bà Hồ Thị Thu Hằng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ông Nguyễn Văn Thanh, Giám đốc Công an tỉnh.

Các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các cơ quan, gồm: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Chánh Thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Trưởng ban Ban Nội chính phụ trách lĩnh vực phòng chống tham nhũng. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; cơ quan thường trực Ban chỉ đạo là Ban Nội chính Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ngày 28/6, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Khánh Hòa, gồm 15 thành viên. Ông Nguyễn Hải Ninh, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa làm Trưởng ban.

Phó Trưởng ban gồm các ông: Nguyễn Khắc Toàn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Lữ Thanh Hải, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy; Nguyễn Khắc Hà, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Ghi, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Nguyễn Thế Hùng, Giám đốc Công an tỉnh.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Chiều ngày 27/6, Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức Hội nghị công bố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Lâm Đồng.

Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Lâm Đồng có 15 thành viên. Ông Trần Đức Quận, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban (5 thành viên) gồm: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng Trần Đình Văn; Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Nguyễn Văn Yên; Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Trọng Ánh Đông; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đặng Đức Hiệp và Giám đốc Công an tỉnh Trương Minh Đương.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp và Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

Nguồn: baochinhphu.vn